



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 168 / SMBĐ - CBTT
V/v : Công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2022

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVS B)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu

Điện thoại: 0254.3628188 Fax: 0254.3628189

Mã chứng khoán đăng ký giao dịch: PSB

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Văn Lập

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên 2022.

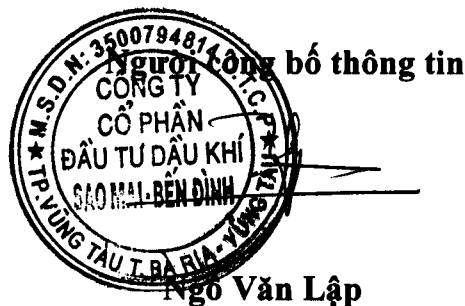
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVS B) xin gửi kèm tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (đính kèm) đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của Công ty tại địa chỉ: www.pvsb.com.vn theo đúng quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT Cty;
- Ban GD Cty;
- T.BKS Cty;
- Ban BTT Website;
- Lưu VT, TCKT, NTH(scan).



Ngô Văn Lập

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
1			<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 - Phiếu đăng ký/ủy quyền tham dự Đại hội - Chương trình Đại hội - Quy chế làm việc tại Đại hội
2	136/BC-HĐQT	10/03/2022	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị
3	137/BC-SMBĐ	10/03/2022	Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Giám đốc Công ty
4	138/BC-BKS	10/03/2022	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022
5	158/TTr-HĐQT	15/03/2022	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022
6	139/TTr-HĐQT	10/03/2022	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán
7	140/TTr-BKS	10/03/2022	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
8	142/TTr-HĐQT	10/03/2022	Tờ trình thù lao, chi phí hoạt động cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2022
9	141/TTr-HĐQT	10/03/2022	Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ
10		01/03/2022	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021
11			Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI – BẾN ĐÌNH

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3500794814
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BR-VT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 03 năm 2022

GIẤY MỜI

Tham dự họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu Khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (trực tuyến), như sau:

- Thành phần:** Các Cổ đông /Người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 28/02/2022.
- Thời gian tổ chức Đại hội:** 08h30' thứ sáu ngày 15/04/2022.
- Địa điểm điều hành Đại hội:** Hội trường Khách sạn Dầu khí PTSC, Số 09-11 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Hình thức tổ chức:** Trực tuyến (để đảm bảo cho công tác phòng chống dịch Covid-19, Công ty KHÔNG tổ chức đón tiếp Cổ đông tại địa điểm điều hành Đại hội. Quý Cổ đông vui lòng tham dự Đại hội và thực hiện biểu quyết, bầu cử bằng hình thức trực tuyến, bỏ phiếu điện tử).
- Chương trình Đại hội:** Quý Cổ đông vui lòng truy cập website của Công ty: www.pvsb.com.vn.
- Cách thức tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử:**
 - Quý Cổ đông cần có một trong các thiết bị: máy tính cá nhân/máy tính để bàn/máy tính bảng/điện thoại thông minh có kết nối mạng internet để có thể tham dự họp ĐHĐCĐ.
 - Quý Cổ đông vui lòng truy cập vào website: pvsb.bvote.vn để tham dự Họp và biểu quyết từ xa theo hình thức bỏ phiếu điện tử:
 - * Tên đăng nhập:
 - * Mật khẩu đăng nhập:
 - **Lưu ý:** Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do Công ty cung cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông mới có quyền sử dụng Tài khoản đăng nhập.
 - Trường hợp ủy quyền người khác tham dự họp, đề nghị quý Cổ đông gửi Giấy ủy quyền về địa chỉ: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, số 65A3 đường 30/04, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu. Cổ đông cũng có thể gửi ảnh chụp Giấy ủy

quyền đến nhân viên quản lý cổ đông của Công ty: Nguyễn Thu Hương (SĐT:0987806908 hoặc email: huongnx@pvsb.com.vn bằng địa chỉ email Cổ đông đã đăng ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán). Thời gian chậm nhất trước 10h00 ngày 14/04/2022 để Công ty cấp tài khoản và mã truy cập cho người được ủy quyền tham dự Họp.

7. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện và nhu cầu giới thiệu ứng viên để bầu làm Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, đề nghị gửi hồ sơ ứng cử về Công ty trước ngày khai mạc bảy mươi hai (72) giờ theo quy định. Cổ đông thực hiện các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trân trọng kính mời ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại : 0254.3628188 - Fax: 0254.3628189 - Website: www.pvsb.com.vn

GIẤY ĐĂNG KÝ /ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi : Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Tên cổ đông:
Địa chỉ:.....
Điện thoại:Fax:..... E-mail:.....
Số CCCD/Giấy CNĐKKD:..... cấp ngày:..... tại
Số cổ phần sở hữu (tính đến ngày 28/02/2022)cổ phần.
Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
Bằng văn bản này tôi:

1. **Đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng Cổ đông:**

2. **Ủy quyền cho:**

Ông /Bà:
Số CMND số: cấp ngày tại
Địa chỉ:
Điện thoại:Fax:..... E-mail:.....
Số cổ phần ủy quyền:.....

3. **Ủy quyền cho:**

- **Ông Trần Hải Bình** – **Chủ tịch HĐQT Công ty SMBĐ**

Số cổ phần ủy quyền:.....

- **Ông Phùng Như Dũng** – **Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty SMBĐ**

Số cổ phần ủy quyền:.....

4. **Nội dung ủy quyền:**

- Thay mặt tôi tham dự **Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình** để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ với số cổ phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện. Việc ủy quyền nêu trên có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc kỳ Đại hội.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày Tháng.....năm 2022
Người đăng ký /Ủy quyền tham dự
(Ký và viết rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN NĂM 2022

Thời gian : 08h30' ngày 15 tháng 04 năm 2022

Địa điểm : Hội trường Khách sạn Dầu khí PTSC, Số 09-11 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu.

• **07h30 – 08h30**

1. Kiểm tra, tổng hợp số lượng cổ đông tham dự Đại hội.

• **08h30 – 09h00**

1. Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội. Giới thiệu thành phần tham dự.
2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
3. Giới thiệu và lấy ý kiến biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu.
4. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.

• **09h00 – 10h20**

1. Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Công ty.
2. Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư XDCB năm 2021, kế hoạch năm 2022;
3. Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty.
4. Đoàn Chủ tịch trình ĐHCĐ các tờ trình thông qua các nội dung:
 - Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính năm 2022.
 - Thù lao và chi phí hoạt động cho Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022.
 - Lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022.
 - Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
 - Cơ cấu nhân sự và bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027.
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

• **10h20 – 10h30:** Nghỉ giải lao.

• **10h30 – 11h00**

1. Thảo luận.
2. Tiếp thu ý kiến, giải đáp những kiến nghị của Cổ đông và biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.
3. Phát biểu ý kiến của Đại diện Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

• **11h00 – 11h30**

1. Ban Kiểm phiếu Báo cáo kết quả kiểm phiếu.
2. Ban Thư ký đọc Biên bản và thông qua Nghị quyết Đại hội.

• **11h30** Bế mạc đại hội.

Vũng Tàu, ngày.....tháng.....năm 2022

Dự thảo

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
(ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN VÀ BIỂU QUYẾT BẰNG PHƯƠNG THỨC BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (sau đây gọi tắt là “Đại hội” hoặc “ĐHĐCĐ”) bằng hình thức Đại hội trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội trực tuyến.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. **PVSB** : Là Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (Mã chứng khoán: **PSB**).
2. **Cổ đông**: Là người sở hữu ít nhất một cổ phần của PVSB, có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp hoặc là người được Cổ đông ủy quyền hợp lệ và đã được PVSB cấp tài khoản truy cập để tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
3. **Đại hội trực tuyến**: Là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
4. **Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến**: Bao gồm địa điểm chính (địa điểm điều hành Đại hội) và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến bằng Tài khoản truy cập đã được PVSB cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.
5. **Bỏ phiếu điện tử**: Là việc Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.
6. **Hệ thống trực tuyến**: Là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà PVSB sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.
7. **Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến**: Là việc cổ đông sử dụng một kênh thông tin phù hợp thông báo cho PVSB về việc mình hoặc đại diện của mình sẽ thực hiện tham dự Đại hội.

8. **Thông tin đăng nhập:** Bao gồm Tên đăng nhập (Username/ID) và mật khẩu (Password) trong Thư mời họp hoặc mã OTP được gửi vào số điện thoại của Cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Mật khẩu và mã OTP được PVSB cung cấp duy nhất cho từng Cổ đông hoặc người được Cổ đông ủy quyền tại Thư mời họp hoặc số điện thoại của Cổ đông, người được Cổ đông ủy quyền.
9. **Thời gian mở Hệ thống trực tuyến:** Là thời điểm bắt đầu để Cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu của Đại hội. Thời gian biểu quyết các nội dung của Đại hội thực hiện theo quy định của Ban Tổ chức Đại hội.
10. **Thời gian mở cổng biểu quyết:** Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể thực hiện biểu quyết các nội dung cần biểu quyết của Đại hội.
11. **Thời gian đóng cửa Hệ thống/đóng cổng biểu quyết:** Là thời điểm Hệ thống trực tuyến đóng truy cập, khóa biểu quyết, ... theo thông báo của Ban Tổ chức Đại hội.
12. **Các từ viết tắt có ý nghĩa như sau:** ĐHĐCĐ/Đại hội: Đại hội đồng cổ đông; HĐQT: Hội đồng quản trị; BKS: Ban kiểm soát.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc Tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền có quyền tham dự Đại hội hoặc Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. PVSB thực hiện cấp tài khoản truy cập để Cổ đông/Người được Cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Các hình thức tham dự Đại hội

Cổ đông được coi là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Mỗi Cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của Cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. PVSB thông báo cho Cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thư mời họp.
2. Các Cổ đông dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là tham dự và biểu quyết tại Đại hội nếu Cổ đông đã hoàn thành việc đăng nhập bằng Tên đăng nhập (Username), mật khẩu/mã OTP được cung cấp và gửi biểu quyết hợp lệ trên Hệ thống.
3. Ban Tổ chức Đại hội thực hiện mở cửa Hệ thống trực tuyến để cổ đông có thể truy cập Hệ thống, xem tài liệu, biểu quyết trước 03 (ba) ngày tính đến ngày dự kiến khai mạc Đại hội.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền

1. Quyền của các Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền:
 - a. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
 - b. Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội trực tuyến thì thực hiện đăng nhập vào hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: **pvsb.bvote.vn** để tham dự Đại hội và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Cổ đông có thể đăng nhập thông qua các hình thức sau:
 - ✓ Dùng mã đăng nhập (ID) và mã OTP để đăng nhập vào hệ thống;
 - ✓ Dùng mã đăng nhập (ID) và mật khẩu trong Thư mời để đăng nhập vào hệ thống.

- Mã đăng nhập (ID) của Cổ đông là một trong các loại giấy tờ sau: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài.
 - Sau khi Cổ đông đăng nhập vào hệ thống thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của Cổ đông hoặc số điện thoại của Người được Cổ đông ủy quyền.
 - Trường hợp Cổ đông thay đổi số điện thoại thì liên hệ với PVSB để cập nhật số điện thoại mới.
 - Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân thì liên hệ với Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản để cập nhật. Đối với Cổ đông chưa lưu ký thì liên hệ với PVSB để cập nhật.
 - Mật khẩu: Được thông báo cho Cổ đông tại Thư mời họp.
- c. Cổ đông và Người được ủy quyền có quyền tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng, biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
- d. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Việc ủy quyền này có thể được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống hoặc Cổ đông hoàn thiện Giấy ủy quyền theo mẫu của PVSB. Khi Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng Giấy ủy quyền thì thực hiện theo quy định sau đây:
- *Đối với Cổ đông là cá nhân, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của Cổ đông và Người được Cổ đông ủy quyền dự họp.*
 - *Đối với cổ đông là Tổ chức, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đứng đầu tổ chức/người đại diện theo pháp luật của tổ chức, đóng dấu của tổ chức, họ tên người ký và chữ ký, họ tên của người được ủy quyền dự họp.*
 - *Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của PVSB, sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ, PVSB sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về PVSB. Người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chịu sự điều khiển của Chủ tọa đoàn và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.*
 - *Trường hợp Người được ủy quyền là Cổ đông của PVSB thì sau khi bên ủy quyền hoàn tất thủ tục ủy quyền, số lượng cổ phần của bên ủy quyền sẽ được cộng dồn vào số cổ phần của bên nhận ủy quyền khi tham dự Đại hội. Bên nhận ủy quyền có quyền biểu quyết theo tổng số cổ phần hoặc biểu quyết theo từng số cổ phần mà mình nhận ủy quyền.*
2. Nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền:
- a. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.
 - b. Trang phục của Cổ đông, đại biểu đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
 - c. Cổ đông tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến có nghĩa vụ:
 - *Chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.*
 - *Tham dự, thực hiện biểu quyết đầy đủ các nội dung, chương trình của Đại hội.*
 - *Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: Tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập mà PVSB cung cấp cho cổ đông theo Thư mời họp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm Người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại khoản này tương tự như Cổ đông.*
 - *Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của Cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống*

trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của Cổ đông.

- Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế tổ chức Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng Quản trị quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền tham dự Đại hội: Kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ của PVSB và Quy chế này; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
2. Phương thức kiểm tra: Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông, số cổ phần và tỷ lệ tham dự Đại hội trực tuyến.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Ban Chủ tọa và Chủ tọa Đại hội

1. Ban Chủ tọa Đại hội do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên, có chức năng điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự;
 - b. Cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp, giới thiệu để Đại hội bầu chọn Ban kiểm phiếu;
 - c. Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp;
 - d. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - e. Trả lời những vấn đề do Cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
4. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự.
5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (*phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của PVSB*) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Ban Chủ tọa chỉ định.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: Ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội;

tiếp nhận các ý kiến đóng góp, thảo luận của cổ đông và chuyển cho Ban chủ tọa Đại hội để Ban chủ tọa phân hồi cho các cổ đông.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên và do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Ban Chủ tọa.
2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Hướng dẫn cho cổ đông cách thức đăng nhập, biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến.
 - b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
 - c. Tổng hợp và báo cáo Ban Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
 - d. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử trước Đại hội;
 - f. Bàn giao Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội;
 - g. Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - h. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách chốt quyền của VSD (tại ngày 28/02/2022). Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 11. Cách thức tiến hành và trật tự Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Cổ đông tham dự dùng thiết bị đầu cuối phải đảm bảo kết nối internet trong thời gian tham gia Đại hội và mở micro khi được mời phát biểu.

Điều 12. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung họp của Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phần khai mạc và nêu rõ thời gian đối với từng nội dung trong cuộc họp.
2. Trường hợp trong quá trình tổ chức cuộc họp nếu Chủ tọa có đề xuất thay đổi chương trình và nội dung họp, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 13. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.
2. Căn cứ vào số lượng Cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Ban Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến bằng hình thức thảo luận, chất vấn trực tuyến và được sự đồng ý của Ban Chủ tọa hoặc gửi câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa Đại hội thông qua hệ thống trực tuyến. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường

hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời từng cổ đông trình bày ý kiến của mình theo nội dung thảo luận.

3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị Cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 3 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội sẽ ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ phúc đáp cho các cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Điều 14. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các báo cáo, tờ trình tại Đại hội được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, thì nội dung được thông qua khi có ít nhất 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham gia biểu quyết tán thành.
2. Các nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham gia biểu quyết tán thành.
3. Tỷ lệ của các phương án biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham gia biểu quyết theo từng nội dung. Các cổ đông tham dự Đại hội nhưng không tham gia biểu quyết (*có thể không tham gia biểu quyết toàn bộ hoặc không tham gia biểu quyết một hay nhiều nội dung*) thì số cổ phần của cổ đông đó không được tính vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết và không được kiểm phiếu theo từng nội dung không tham gia biểu quyết đó.

Điều 15. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Thời điểm biểu quyết:
 - a. Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử được thực hiện trước ba ngày tính đến ngày khai mạc Đại hội cho đến khi Ban Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu.
 - b. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc tại ĐHĐCĐ. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở cửa hệ thống đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo thông báo của Ban Chủ tọa.

2. Cách thức biểu quyết:

Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, Cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quy chế này. Mỗi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà Cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.

3. Phương thức biểu quyết:

- a. Phương thức biểu quyết thông qua các thủ tục khai mạc Đại hội, các Báo cáo và Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết Đại hội:
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông quyết định biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung và nhấn nút “Gửi biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết lên Hệ thống.
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi thành công lên Hệ thống. Đối với các nội dung biểu quyết thay đổi hoặc phát sinh trong thời gian

tổ chức Đại hội, Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông thực hiện biểu quyết lại/biểu quyết bổ sung cho những nội dung thay đổi, phát sinh đó. Trường hợp Cổ đông không thể thực hiện việc biểu quyết lại/biểu quyết bổ sung thì nội dung thay đổi đó được coi là Cổ đông không tham gia biểu quyết.

b. Phương thức biểu quyết bầu cử (bầu dồn phiếu):

- Số phiếu bầu được tính theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần nhân (x) với số lượng thành viên được bầu của HĐQT, BKS và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu được quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông có thể nhập số phiếu bầu, hệ thống sẽ hiển thị số % tương ứng mà Cổ đông bầu cho ứng viên hoặc Cổ đông nhập số % muốn bầu, hệ thống sẽ hiển thị số phiếu bầu tương ứng.
 - Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Nếu có từ hai ứng viên cho thành viên cuối cùng được bầu có số phiếu bằng nhau thì Đại hội thực hiện bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu bằng nhau đó.
- c. Kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông là tổng hợp kết quả biểu quyết được ghi nhận tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Chủ tọa thông báo tại ĐHĐCĐ. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
- d. Khi điều hành Đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để Cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp Cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về các địa chỉ hỗ trợ nêu tại Thư mời họp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, Cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của Cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống là kết quả cuối cùng và PVSBS được miễn trừ trách nhiệm về kết quả biểu quyết của Cổ đông khi Cổ đông đã đăng nhập hợp lệ và biểu quyết trên Hệ thống.
- e. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông có tham gia biểu quyết, có chọn phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi lên Hệ thống trực tuyến. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ của từng nội dung.
- f. Trường hợp cổ đông đăng nhập thành công để tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không lựa chọn ý kiến nào (*không đánh dấu chọn vào ô nào*), Hệ thống sẽ ghi nhận là cổ đông không tham gia biểu quyết của nội dung đó.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

- f. Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham gia biểu quyết, phụ lục danh sách Cổ đông, đại diện cổ đông tham gia biểu quyết với số phiếu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
 3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.
 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của PVSB trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, thì việc triệu tập lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 6 Chương, 18 Điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Chủ tọa Đại hội chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN HẢI BÌNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Kính thưa đại hội, năm 2021 tình hình kinh tế xã hội nước ta diễn tra trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới. Trong nước, tình hình dịch bệnh kéo dài từ năm 2020, đặc biệt là đợt bùng phát lần thứ tư trong năm 2021 tác động cực kỳ bất lợi và ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế nước ta.

Đối với ngành Dầu khí, năm 2021 tiếp tục là năm khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, sản lượng khai thác dầu thô và khí đốt đều giảm, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và kết quả kinh doanh của toàn ngành nói chung, Tổng Công ty PTSC và các đơn vị trực thuộc nói riêng trong đó có Công ty SMBĐ, công ty con của PTSC (PTSC chiếm 51% vốn điều lệ).

Năm 2021, Hội đồng Quản trị đã nhận định những khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty đó là:

- Diễn biến khó lường dịch Covid-19, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn dẫn đến các dự án, các nguồn việc mới trong và ngoài ngành dầu khí phải tạm dừng, giãn tiến độ, cạnh tranh gay gắt. Hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác và phát triển mỏ gần như đóng băng, sản lượng tiêu thụ sụt giảm, các hoạt động dầu khí ngoài khơi gặp nhiều áp lực... ảnh hưởng rất lớn đến nguồn việc của Công ty.
- Việc tìm kiếm, thu hút khách hàng, nhà đầu tư của Công ty rất khó khăn do cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị còn thiếu nhiều, chưa đồng bộ, chưa có đường vào độc lập, chưa có cầu cảng, phương tiện xếp dỡ, đồng thời phải cạnh tranh với nhiều đơn vị trong và ngoài ngành như: PTSC Supply base, PVShipyards, PVC MS, VSP, Đông Xuyên... có hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ, giá thành thấp.
- Tình hình tài chính của một số đơn vị, đối tác trong và ngoài ngành tiếp tục gặp khó khăn, Công ty phải trích khấu hao tài sản lớn trong khi chưa có khách hàng thuê kho bãi dẫn đến tình hình tài chính và công tác thu hồi công nợ bị ảnh hưởng.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, xin ưu đãi còn chậm, chủ trương, các thủ tục đầu tư phải thông qua nhiều cấp, nhiều giai đoạn nên bị kéo dài, ảnh hưởng đến cơ hội cũng như chiến lược kinh doanh của Công ty.

Trước khó khăn nêu trên, Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ, quyết liệt chỉ đạo Công ty xây dựng, thực hiện các giải pháp cụ thể, tháo gỡ khó khăn, tập trung vào các nội dung công việc:

- Đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành tập trung, nỗ lực hoàn thành cao nhất kế hoạch SXKD năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Đẩy mạnh công tác marketing, nghiên cứu mở rộng thị trường, lĩnh vực hoạt động kinh doanh để tìm kiếm thêm nguồn việc mới trong và ngoài ngành. Tích cực kêu gọi tìm kiếm khách hàng và đối tác để cho thuê từng phần hoặc toàn bộ khu bãi 7ha. Chuẩn bị mọi nguồn lực sẵn sàng đầu tư phần diện tích còn lại (28ha), chuẩn bị phương án đầu tư hạ tầng, trang thiết bị... ngay khi có khách hàng.
- Tích cực phối hợp, bám sát Tổng Công ty PTSC và các đơn vị bạn để được tham gia hơn vào các gói thầu, dự án. Chủ động rà soát, tối ưu hóa giá thành và phương thức kỹ thuật sản xuất... để tăng sức cạnh tranh và cơ hội trúng thầu.
- Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các đơn vị trong Tổng Công ty PTSC và các đơn vị khác như Vietsopetro, PVGas... để tìm kiếm thêm nguồn việc mới, duy trì nguồn lực, sẵn sàng tham gia vào các dự án.
- Thường xuyên cập nhật, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với hệ thống của Tổng công ty PTSC và nhu cầu thực tế. Khuyến khích các sáng kiến, cải tiến trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.
- Đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả các hợp đồng ký với khách hàng. Tuyệt đối không để xảy ra mất an toàn lao động.
- Quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, tuân thủ theo đúng quy định và quy chế Công ty và Tổng Công ty PTSC. Duy trì nguồn vốn và các hệ số tài chính an toàn, ổn định, luôn sẵn sàng khi có công việc.
- Cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định quản lý nội bộ.
- Thực hiện tốt công tác chăm lo, bảo vệ sức khỏe và đời sống người lao động. Tích cực tham gia các phong trào, chương trình do Tập đoàn, Tổng công ty PTSC phát động.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021:

1. Tình hình nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 04 thành viên bao gồm 03 thành viên đại diện cho PTSC và 01 thành viên đại diện cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản xuất Thương mại Việt Anh (Việt Anh), cụ thể:

- | | | |
|----------------------------------|---------------------|----------------|
| 1. Ông Trần Hải Bình (PTSC) | - Chủ tịch HĐQT | (Chuyên trách) |
| 2. Ông Phùng Như Dũng (PTSC) | - TV HĐQT, Giám đốc | (Kiêm nhiệm) |
| 3. Ông Nguyễn Việt Đạt (PTSC) | - TV HĐQT | (Kiêm nhiệm) |
| 4. Ông Đặng Thanh Hải (Việt Anh) | - TV HĐQT | (Kiêm nhiệm) |

2. Kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2021

Hội đồng Quản trị Công ty đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để theo dõi, nắm bắt và đóng góp ý kiến cho HĐQT về lĩnh vực mình phụ trách trong hoạt động của Công ty, từ đó giúp cho HĐQT kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ và đề ra các phương hướng, biện pháp... giúp Công ty hoạt động ổn định và hoàn thành cao nhất kế hoạch

SXKD năm 2021. Đánh giá chung từng thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, cụ thể như:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT với tinh thần và trách nhiệm cao, có ý kiến và đề xuất giải pháp cụ thể để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và định hướng cho Ban điều hành Công ty.
- Cho ý kiến đầy đủ và đúng hạn về các nội dung lấy ý kiến của HĐQT.
- Chỉ đạo, giám sát và phối hợp, hỗ trợ tốt cho Ban điều hành để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch nhiệm vụ được giao trong năm.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát, đánh giá các số liệu tài chính và việc huy động, sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Thực hiện tốt và đầy đủ vai trò, quyền hạn nhiệm vụ người đại diện phần vốn của các đơn vị chủ quản tại Công ty SMBĐ.
- Phối hợp cùng tập thể HĐQT thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn... của HĐQT quy định trong luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và các thành viên

- Công ty đã chi trả mức thù lao cho các thành viên HĐQT theo đúng quyết định của ĐHĐCĐ như sau:
 - + Các thành viên HĐQT chuyên trách được Công ty trả lương theo quy chế lương của Công ty.
 - + Các thành viên kiêm nhiệm được Công ty chi trả thù lao theo mức 3.000.000đ 1 người/tháng.

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

- Chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của HĐQT trong năm 2021 luôn tuân thủ đúng theo các quy định, định mức, tiêu chuẩn, quy chế do Công ty ban hành cũng như các quy định của Tập đoàn, Tổng Công ty và pháp luật hiện hành.

4. Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, người liên quan và công ty liên quan:

- Năm 2021 không có giao dịch nào giữa Công ty với các thành viên HĐQT và người liên quan, cũng như không có giao dịch nào giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp.

5. Về các công tác quản lý theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch đề ra

5.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp của HĐQT

- HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2021 và triển khai các nội dung nghị quyết đại hội cụ thể:
 - + Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán.
 - + Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch tài chính năm 2021.
 - + Phê duyệt mức chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021.
 - + Thông qua miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng Quản trị.
 - + Thông qua Điều lệ Công ty.

- + Phê duyệt Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát.
- + Chỉ định Công ty TNHH kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
- Trong năm, trên cơ sở tình hình thực tế HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp và 02 lượt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 05 Nghị quyết và 06 Quyết định (*chi tiết như Phụ lục đính kèm*).

5.2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021

Kết thúc năm 2021, trong bối cảnh tình hình khó khăn chung của toàn ngành Dầu khí, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát và phối hợp cùng Ban điều hành triển khai kế hoạch SXKD năm 2021, đề ra chương trình hành động và nhiều giải pháp thiết thực, phù hợp để tiết giảm tối đa các chi phí, huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường, thúc đẩy SXKD. Kết quả thực hiện trong năm 2021 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2021	TH năm 2021	So với KH (%)
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		553,16	
-	<i>Trong đó vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	500	500	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	167,80	177,16	105
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,12	1,74	82
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,86	0,86	100
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,76	0,28	37
6	Số lao động cuối kỳ	Người	85	80	94
7	Đầu tư xây dựng cơ bản				
-	Giá trị thực hiện	Tỷ đồng	18,03	2,46	14
-	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	18,97	2,46	13

(*Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD chi tiết được thể hiện tại báo cáo số 137/BC-SMBĐ ngày 10/03/2022 của Giám đốc Công ty*).

5.3. Công tác nhân sự

- Trên cơ sở Tờ trình số 148/TTr-SMBĐ ngày 11/03/2021 của HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, Đại hội đồng cổ đông đã có Quyết định số 32/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 trong đó miễn nhiệm Ông Nguyễn Lê Phương và bầu Ông Đặng Thanh Hải thay thế làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.

5.4. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty

- Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và ban hành Điều lệ Công ty theo Quyết định số 33/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021. Đồng thời phê duyệt: Quy chế Quản trị nội bộ Công ty theo Quyết định số 42/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021; Quy chế hoạt động của HĐQT theo Quyết định số 34/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo Quyết định số 35/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021.

- Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo rà soát các quy chế, quy định của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Cụ thể, HĐQT đã ban hành Quyết định số 61/QĐ-HĐQT ngày 30/07/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

5.5. Công tác quản lý vốn, Người đại diện phần vốn của Công ty

- Về hoạt động tài chính: Trong năm 2021, được sự cho phép của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thống nhất đồng ý ủy quyền cho Giám đốc được chủ động lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng theo nghị quyết số 27/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021. HĐQT đánh giá Công ty đã sử dụng và quản lý nguồn tiền nhàn rỗi một cách an toàn, hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho Công ty. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục giao cho Giám đốc được chủ động quyết định sử dụng và quản lý nguồn tiền nhàn rỗi trên nguyên tắc bảo toàn vốn, đảm bảo hiệu quả, lợi ích và mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

- Bên cạnh việc quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn, HĐQT còn chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực và cẩn trọng trong công tác quản lý, thu hồi công nợ đối với các khách hàng. Thực hiện nghiêm túc các quy định theo Quy chế quản lý nợ của Công ty và Tổng Công ty PTSC.

- Công tác quản lý vốn tại Công ty Sopewaco: Ngày 29/11/2021 Tòa án Nhân dân huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-TBPS tuyên bố phá sản và chấm dứt hoạt động đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco), HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc, Người đại diện phần vốn tại Sopewaco báo cáo tình hình cụ thể tại công ty này, đồng thời theo dõi sát sao các thủ tục tiếp theo của tòa án để đề xuất phương án xử lý, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho Công ty.

5.6. Công tác tiết kiệm chống lãng phí

HĐQT đã ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021 của Công ty theo Quyết định số 50/QĐ-HĐQT ngày 20/05/2021. Trong năm Công ty đã tiết giảm được 1,75 tỷ đồng.

5.7. Các hoạt động khác

Ngoài việc chỉ đạo, giám sát và quản lý Công ty trong hoạt động điều hành SXKD, HĐQT cũng đã hoàn thành các công việc khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty như:

- Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện tốt và đầy đủ như cung cấp Báo cáo Tài chính, báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên hàng năm ... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.pvsb.com.vn đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Công ty trong các hoạt động như:

+ Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp.

+ Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước; Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị; Quy chế; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT, Ban kiểm soát, ĐHĐCĐ và Tổng Công ty.

- + Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động.
- Tham gia và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội khác trong và ngoài đơn vị để thực hiện tốt các hoạt động liên quan.

III. Đánh giá hoạt động năm 2021

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2021

- Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra cho năm 2021, các nội dung đã được ĐHCĐ giao và kết quả triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá các hoạt động trong năm là đúng thẩm quyền và hiệu quả.
- HĐQT đã thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng và phù hợp để kịp thời xử lý các công việc trong công tác điều hành. Đồng thời, luôn bám sát các mặt hoạt động của Công ty để đưa ra các chủ trương, giải pháp, phương hướng thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty.
- Các thành viên HĐQT luôn làm việc với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm cao vì mục tiêu chung của Công ty và cổ đông, thực hiện đúng vai trò trách nhiệm của mình, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho Ban Giám đốc và các tổ chức, đoàn thể thực hiện tốt công việc của mình.
- Năm 2021 là một năm rất khó khăn đối với Công ty, nhưng với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đã được ĐHCĐ giao. Năm 2022, nhận định là một năm còn nhiều thách thức, khó khăn do tình hình dịch bệnh, các căng thẳng xung đột trên thế giới làm giá cả và lạm phát tăng, vì vậy HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo công ty quyết liệt hơn nữa trong việc nghiên cứu, xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển, mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD; đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm khách hàng, nguồn việc, sớm đưa vào khai thác khu bãi 7ha, đẩy nhanh tiến độ về các thủ tục đất đai, ưu đãi của dự án, chuẩn bị sẵn nguồn lực để tiếp tục đầu tư hạ tầng, thiết bị khi có thêm khách hàng để hoàn thành cao nhất kế hoạch được giao. Rà soát, xây dựng các định mục, quy trình cho phù hợp với chuẩn mực mới nhằm tiết giảm, tiết kiệm tối đa, tăng sức cạnh tranh và lợi nhuận cho Công ty.

2. Đánh giá chung hoạt động của Công ty và Ban Giám đốc trong năm 2021

Năm qua, mặc dù đứng trước những khó khăn, thách thức nhưng Công ty vẫn đạt được một số kết quả khả quan nhưng vẫn còn chưa thực sự tương xứng với nguồn lực cũng như kỳ vọng và mong đợi của ĐHCĐ và Tổng Công ty. HĐQT đánh giá năm 2021 Công ty và Ban Giám đốc cũng đã bám sát tình hình thực tế, tích cực, nỗ lực, chủ động trong công tác, quyết liệt thực hiện các giải pháp, định hướng tốt hoạt động để phấn đấu hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đã được ĐHCĐ giao, cụ thể:

- Chủ động, linh hoạt điều hành hoạt động SXKD trong tình hình phức tạp của dịch bệnh, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó, thích nghi phù hợp với tình hình thực tế.
- Các nguồn lực chính của Công ty như nguồn vốn và tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ của Công ty.

- Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí của Công ty như: kiện toàn bộ máy tổ chức, cắt giảm lao động không cần thiết, giảm thu nhập; rà soát, quản lý chặt chẽ chi phí...
- Tích cực trong công tác marketing, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh, chủ động tìm kiếm khách hàng, nguồn việc mới trong và ngoài ngành cho Công ty.
- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đổi mới tác phong doanh nghiệp nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy.
- Nghiên cứu, tiếp cận và phát triển các hướng đi mới cho Công ty, đã và đang mang lại hiệu quả.
- Chế độ đãi ngộ và bảo vệ sức khỏe cho người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo việc làm, đời sống đầy đủ, chu đáo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty và Ban Giám đốc trong thời gian tới cần lưu ý và khắc phục các vấn đề sau:

- Tiếp tục theo dõi, bám sát tình hình kinh - tế xã hội trong nước và trên thế giới nói chung, ngành dầu khí nói riêng để chủ động có các giải pháp trong hoạt động SXKD phù hợp với tình hình thực tế.
- Tối ưu hóa trong hoạt động quản lý, tổ chức, giám sát thi công và giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty.
- Tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng để sớm hoàn thành các thủ tục liên quan đến đất đai, điều chỉnh dự án, ưu đãi đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng... của dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- Nghiên cứu, xem xét phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi, cầu cảng, trang thiết bị phục vụ sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Đa dạng hóa doanh thu của Công ty, tránh phụ thuộc nhiều vào các đơn vị trong ngành để hạn chế ảnh hưởng khi có biến động.
- Công tác quản lý và thu hồi công nợ cần tích cực, quyết liệt hơn, chủ động nắm bắt tình hình và đưa ra các biện pháp thu hồi để đạt hiệu quả cao.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

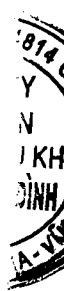
Theo nhận định của HĐQT, năm 2022 tiếp tục là năm khó khăn cho ngành dầu khí nói chung và Công ty nói riêng. Để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, trên cơ sở tình hình thực tế và hoạt động của công ty hiện nay, HĐQT đề ra chương trình công tác trong năm 2022 như sau:

1. Về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và các cuộc họp định kỳ của HĐQT

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2022.
- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT để thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình của Công ty, kịp thời thúc đẩy, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty.

2. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua.



- Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu, xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển, mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD phù hợp với tình hình thực tế, đẩy mạnh công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết trong và ngoài ngành dầu khí... nhằm ký thêm được các hợp đồng, công việc, dự án mới.
- Chỉ đạo đẩy mạnh áp dụng khoa học có hàm lượng kỹ thuật cao trong sản xuất, cải tiến quy trình lao động và các hệ thống quản lý Công ty để tăng cường khả năng cạnh tranh.
- Chỉ đạo công ty làm việc với các cơ quan chức năng để hoàn thành việc điều chỉnh dự án, tiếp tục được hưởng ưu đãi đầu tư giai đoạn khai thác cảng biển và hoàn thành các thủ tục về đất đai của dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty:
 - + Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của Công ty.
 - + Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
 - + Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
 - + Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, đồng thời rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhất.
 - + Định kỳ lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ các quy định của Tổng Công ty, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát và các quy định của pháp luật.

3. Công tác nhân sự

- Kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành, đảm bảo bộ máy HĐQT, Ban Kiểm soát hoạt động tốt, giám sát, hỗ trợ và chỉ đạo Công ty vượt qua khó khăn hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà ĐHĐCĐ giao phó.
- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Thực hiện đúng thẩm quyền của HĐQT trong công tác nhân sự.

4. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty

- Hoàn thành sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành.
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát các quy định, quy chế của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

5. Công tác quản lý vốn và Người đại diện phần vốn

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn nhân rồi của Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc tích cực, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng. Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý công nợ của Công ty.
- Chỉ đạo Công ty theo dõi, bám sát tình hình xử lý nợ của Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí Hàng hải để thu hồi tối đa khoản nợ của Công ty này.

- Công tác quản lý vốn tại Sopewaco: Đơn đốc, chỉ đạo Ban Giám đốc và Người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty này theo dõi sát sao các thủ tục tiếp theo của tòa án (sau khi tuyên phá sản đối với Sopewaco) để kịp thời, chủ động đề xuất phương án xử lý, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho Công ty.

6. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Chỉ đạo xây dựng cụ thể kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí năm 2022 của Công ty trong từng lĩnh vực.
- Chỉ đạo xây dựng các kịch bản, dự báo tình hình thị trường và phương án, biện pháp ứng phó cụ thể để chủ động trước tình hình khó khăn trong giai đoạn tới.

7. Thực hiện các công việc thường xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT Cty (e-copy);
- Ban KS, Ban GD Cty (e-copy);
- Ban BT Website, Ban TC ĐHCĐ;
- Lưu VT, NTH.



Trần Hải Bình



PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP CÁC CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

I. Thống kê tham dự họp HĐQT của các thành viên trong năm 2021

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Phùng Như Dũng	Thành viên HĐQT/Giám đốc	4	100%	
3	Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT	4	100%	
4	Nguyễn Viết Đạt	Thành viên HĐQT	4	100%	

II. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2021

Stt	Số, loại văn bản	Ngày ban hành	Hình thức	Nội dung	Ghi chú
I	NGHỊ QUYẾT				
1	05/NQ-HĐQT	20/01/2021	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý IV/2020	Đã hoàn thành
2	25/NQ-HĐQT	14/04/2021	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý I/2021	Đã hoàn thành
3	59/NQ-HĐQT	23/07/2021	Họp trực tuyến	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý II/2021	Đã hoàn thành
4	63/NQ-HĐQT	31/08/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết lấy ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Dự án : Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình	Đã hoàn thành

5	74/NQ-HĐQT	12/11/2021	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý III/2021	Đã hoàn thành
II QUYẾT ĐỊNH					
1	06/QĐ-HĐQT	20/01/2021	Họp tập trung	Quyết định vv Bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT	Đã hoàn thành
2	08/QĐ-HĐQT	25/01/2021	Họp tập trung	Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2020 của Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
3	10/QĐ-HĐQT	28/01/2021	Họp tập trung	Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	Đã hoàn thành
4	26/QĐ-HĐQT	14/04/2021	Họp tập trung	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHCĐ thường niên năm 2021	Đã hoàn thành
5	50/QĐ-HĐQT	20/05/2021	Lấy ý kiến	Phê duyệt Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
6	61/QĐ-HĐQT	30/07/2021	Họp tập trung	Sửa đổi , bổ sung Quy chế quản lý tài chính Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành



PHỤ LỤC II

THỦ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Thù lao và các lợi ích khác
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	01/01/2021 đến 31/12/2021	583.135.127 đồng
2	Phùng Như Dũng	Thành viên HĐQT/Giám đốc	01/01/2021 đến 31/12/2021	583.078.763 đồng
3	Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT	01/01/2021 đến 31/12/2021	36.000.000 đồng
4	Nguyễn Việt Đạt	Thành viên HĐQT	01/01/2021 đến 31/12/2021	36.000.000 đồng

- Thù lao và các lợi ích khác nêu trên chưa trừ thuế TNCN năm 2021.

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

PHẦN I

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đặc điểm tình hình chung:

Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến hết sức phức tạp trên toàn thế giới, đặc biệt bùng phát tại nhiều quốc gia châu Á. Bắt đầu từ tháng 4/2021, đợt dịch thứ 4 xuất hiện biến chủng mới, đã bùng phát và lây lan nhanh, mạnh, trên diện rộng nên nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước. Hầu hết các tỉnh đã phải áp dụng thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16/CT-TTg, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, nơi có nhiều đơn vị và công trình dầu khí, đã ảnh hưởng đến mọi mặt, các hoạt động của ngành dầu khí nói chung và của Công ty SMBĐ nói riêng. Những dự án trọng điểm về tìm kiếm, thăm dò, khai thác bị cắt giảm, dừng hoặc giãn tiến độ triển khai. Tất cả những yếu tố này đang làm cho sự cạnh tranh tăng mạnh trên thị trường dịch vụ cơ khí, cung ứng vật tư thiết bị và tất cả các dịch vụ cung ứng khác, đặt ra khó khăn rất lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD của Công ty.

Trước tình hình khó khăn hiện tại, được sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Tổng Công ty và sự hợp tác hỗ trợ của các đơn vị trong ngành, đối tác, cùng sự nỗ lực, quyết tâm cao của Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể và tập thể NLĐ, Công ty đã thực hiện sát sao công tác phòng chống dịch có hiệu quả, đảm bảo an toàn sức khỏe và ổn định việc làm cho người lao động, duy trì thực hiện ổn định các hoạt động, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra trong năm 2021.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty SMBĐ năm 2021 như sau:

a. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và sự hỗ trợ của các Ban, các đơn vị trong cùng Tổng công ty.

- Công ty đã thiết lập, duy trì được nhiều mối quan hệ tốt đẹp với cơ quan chức năng, đối tác và dân xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, cung cấp thương mại hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí.
- b. Khó khăn và tồn tại trong năm 2021:
- Khối lượng công việc, dự án ngày càng khan hiếm do hoạt động thăm dò, khai thác đầu tư trong lĩnh vực dầu khí vẫn tiếp tục dừng, giãn, hoạt động cầm chừng.
 - Cơ sở vật chất của Công ty không có nhiều, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chưa có cầu cảng, kho, trang thiết bị, đặc biệt chưa có đường vào độc lập...nên ảnh hưởng đến khả năng đấu thầu, khả năng cạnh tranh cung cấp dịch vụ.
 - Về đầu tư xây dựng cơ bản, Thủ tục đầu tư phức tạp, chủ trương và thủ tục đầu tư thông qua nhiều cấp, công tác thẩm định phê duyệt kéo dài so với kế hoạch nên tiến độ không đáp ứng được yêu cầu đề ra, ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh và các cơ hội đầu tư khai thác kinh doanh dịch vụ của Công ty.

2. Kết quả đạt được:

Tổng doanh thu năm 2021 là 177,16 tỷ đồng, đạt 106% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 1,74 tỷ đồng, đạt 82% kế hoạch năm.

Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2020	KH năm 2021	TH năm 2021	% so với KH
1	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	100
2	Doanh thu	196,97	167,80	177,16	105,58
a	Doanh thu hoạt động SXKD	172,41	143,32	156,14	108,94
-	Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK	47,07	70,00	49,58	70,83
-	Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)	7,19	30,00	-	-
-	Dịch vụ căn cứ kho bãi	7,07	8,32	5,82	69,98
-	Dịch vụ cấp điện, nước tại cảng	16,29	10,00	9,24	92,42
-	Dịch vụ cung ứng nhân lực khác	1,49	-	6,12	-
-	Phân phối khí LPG	93,31	25,00	85,37	341,48
b	Hoạt động tài chính	24,55	24,48	20,97	85,66
c	Thu nhập khác	0,01	-	0,05	-
3	Lợi nhuận trước thuế	3,17	2,12	1,74	82,06
4	Lợi nhuận sau thuế	2,50	0,86	0,86	100
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	0,51	0,76	0,28	36,84
6	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB				
-	Giá trị thực hiện	17,00	18,03	2,46	13,64
-	Giá trị giải ngân	16,82	18,97	2,46	12,97
7	Số lao động cuối kỳ	81	85	80	94,12

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 theo từng lĩnh vực tại Công ty:

2.1 Công tác sản xuất kinh doanh

- Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí

Công ty tích cực bám sát các đơn vị thành viên trong cùng Tổng Công ty, PVN để tìm kiếm công việc, áp dụng nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, rà soát giảm giá tối đa để có thể cung cấp dịch vụ thi công cơ khí với mức giá cạnh tranh nhất có thể, đồng thời luôn hướng tới việc khẳng định năng lực, kinh nghiệm cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp cho các nhà thầu dầu khí tại Việt Nam. Công việc cụ thể như sau:

- Hoàn thành thanh quyết toán hợp đồng thi công gói thầu ống cọc cho dự án SVĐN ký với PTSC-MC.
- Hoàn thành thanh quyết toán hợp đồng cung cấp chế tạo, lắp đặt, tháo bỏ hệ thống gói kê và chằng buộc cho các cấu kiện điện gió ký với Công ty POS.

- Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị

Công tác cung cấp vật tư thiết bị tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do sự suy giảm của số lượng các gói thầu mới và sự cạnh tranh tăng cao do sự tham gia ngày càng nhiều của các nhà thầu nước ngoài, tư nhân với việc chào phá giá, giá cung cấp dịch vụ rất thấp. Công ty hoàn thành, quyết toán các gói thầu đã ký năm 2020 và thực hiện công việc cung cấp vật tư thiết bị ký mới trong năm 2021:

- Thực hiện hợp đồng cung cấp cầu 8 tấn cho dự án BK18A lô 09.1 ký với VSP;
- Thực hiện hợp đồng cung cấp cầu 8 tấn cho dự án CTC2 ký với VSP.

- Dịch vụ Căn cứ kho bãi

Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi 63ha ổn định cho PVC MS, PV Shipyard. Công ty SMBĐ tiếp tục nỗ lực tìm kiếm và các khách hàng tiềm năng có nhu cầu sử dụng dịch vụ khu bãi 7ha dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình nói chung và dự án thành phần Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình nói riêng nhằm tăng Doanh thu lĩnh vực này.

- Dịch vụ khác (cung cấp điện, nước phụ trợ,...)

Các loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cung cấp các dịch vụ cung cấp điện, nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Doanh thu lĩnh vực này liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng thuê đất.

- Dịch vụ cho thuê lại lao động

Công ty chủ yếu cung cấp cho các Dự án của Tổng Công ty PTSC. Hiện các dự án này đã hoàn thành nên việc cung ứng nhân lực của Công ty bị giảm nhiều.

- Phân phối khí hóa lỏng

Trong điều kiện khó khăn chung của thị trường dịch vụ dầu khí, Công ty đang duy trì ổn định việc cung cấp dịch vụ phân phối khí hóa lỏng và đem lại nguồn doanh thu đáng kể cho Công ty.

2.1. Doanh thu tài chính

350
CÔ
CÔ
T
30N
37A

Tình hình kinh tế thị trường năm qua không có nhiều biến động. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% so với bình quân năm 2021, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát CPI bình quân năm 2021 của Chính phủ. Do tác động từ dịch bệnh Covid – 19 nên các ngân hàng liên tục điều chỉnh giảm lãi suất huy động. Với mục tiêu bảo toàn vốn, Công ty lựa chọn dịch vụ ngân hàng có thương hiệu, uy tín và an toàn. Tuy nhiên, không tránh khỏi ảnh hưởng chung của thị trường tài chính nên doanh thu tài chính năm 2021 giảm 15% so năm 2020.

2.2 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị năm 2021

Công ty PVSB tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục đầu tư cho dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, cụ thể như sau:

a. Tình hình triển khai dự án Căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

- Đền bù giải phóng mặt bằng:

Ngày 30/06/2020, UBND TP đã có Quyết định số 2924/QĐ-UBND phê duyệt phương án hỗ trợ về đất cho 10 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mặt nước thuộc dự án Căn cứ Dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và đường vào Khu căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Bên cạnh đó, UBND TP đề nghị Chủ đầu tư chi trả cho người dân và UBND TP sẽ phối hợp cùng Công ty SMBĐ thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng (UBND tỉnh BRVT, Sở Tài Chính, Cục thuế) để khấu trừ vào tiền thuê đất của Công ty về sau. Hiện Công ty đã cơ bản hoàn thành việc tổ chức chi trả cho các hộ dân căn cứ theo công văn số 1382/PTQĐ-NV5 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tp Vũng Tàu.

- Gợi thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500:

Công ty đã nhận đầy đủ hồ sơ và đang thực hiện theo Quyết định phê duyệt đồ án tại văn bản số 3227/QĐ-UBND ngày 16/07/2020.

- Ưu đãi đầu tư của dự án:

Ngày 11/06/2019, UBND tỉnh BR-VT đã có văn bản số 5564/UBND-VP về mặt nguyên tắc chấp thuận cho Công ty SMBĐ bổ sung mục tiêu là bến cảng biển, hiện nay, Công ty đang làm việc với Cục thuế tỉnh để triển khai thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đầu tư đối với Dự án.

- Chủ trương đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí tại SM - BĐ:

- Căn cứ theo kết luận cuộc họp Chính phủ tại Văn bản số 1097/TTg – CN ngày 14/08/2020, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã gửi văn bản số 362/SKHĐT-ĐT ngày 08/02/2021 tới Công ty SMBĐ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm 49ha – khu vực 2 căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai Bến Đình; Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ – HĐQT ngày 31/08/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh chủ trương điều chỉnh Dự án. Ngày 12/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 74/ NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Dự án: Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao

Mai – Bến Đình. Hiện Công ty đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định.

- Căn cứ công văn số 745/SXD-QHKT ngày 28/02/2022 về việc giới thiệu lại địa điểm đầu tư Dự án, Sở Xây dựng giới thiệu lại địa điểm dự án sau khi điều chỉnh giảm 49 ha Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình như sau :

- ❖ Tổng diện tích dự án : Khoảng 112,47 ha
 - ✓ Diện tích khu đất dự án : Khoảng 98,67ha
 - ✓ Tuyến đường vào : 13,8ha

- **Nghĩa vụ tài chính của dự án:**

Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.

- **Công tác khác:**

Ngày 25/11/2021, Công ty đã gửi công văn số 616/SMBĐ-ĐTXD đề nghị Sở GTVT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xem xét và hướng dẫn Công ty các trình tự và thủ tục đầu tư xây dựng đường tạm vào Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Ngày 06/01/2022, SGTVT tỉnh BRVT đã có công văn số 24/SGTVT-KHTC về việc ủng hộ đề xuất tự bỏ kinh phí xây dựng đường tạm vào khu đất dự án. Ngày 28/02/2022, SXD tỉnh BRVT đã có công văn số 745/SXD-QHKT về việc giới thiệu điểm đầu tư Dự án và lưu ý về việc tuyến đường vào dự án hiện trùng đoạn ga cuối hàng hóa tuyến đường sắt Biên Hòa – Vũng Tàu nên để tránh lãng phí nguồn vốn đầu tư cho Công ty, chỉ đầu tư tạm thời tuyến đường vào dự án phù hợp với nhu cầu trước mắt.

2.3 Công tác đầu tư tại Doanh nghiệp khác

Công ty SMBĐ sở hữu 1.053.000 cổ phần, chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (SOPEWACO). Từ năm 2008-2009, Công ty SOPEWACO hoạt động hiệu quả với lợi nhuận sau thuế đạt 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi chịu tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng tài chính, đến 30/06/2017, Công ty SOPEWACO đã lỗ lũy kế là 423,56 tỷ đồng. Được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Công ty SMBĐ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty SOPEWACO. Ngày 29/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tuyên bố phá sản đối với Công ty Sopedewaco. Do đó, Công ty SMBĐ đang tiến hành thủ tục xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty Sopedewaco theo quy định.

2.3 Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

2.3.1 Các chế độ bảo hiểm đối với người lao động:

Công ty SMBĐ đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm không bắt buộc khác cho 80 người.

2.3.2 Các công tác khác

- Công tác nhân sự: Tổng số người lao động Công ty SMBĐ năm 2021 là 89 người, trong đó: Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 80 người (bao gồm 07 chức danh Lãnh đạo Công ty: Ban Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng), và 09 người lao động ký hợp đồng ngắn hạn làm việc cho các Dự án của PTSC.

PVSB-DOC-WI01-FM10-11/01/2016

- Công tác lao động, tiền lương: Quỹ lương thực hiện cho người lao động trong năm 2021 là 11,18 tỷ đồng, trong đó:
 - Quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2021 là 8,12 tỷ đồng, tháng lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động là 676,55 triệu đồng/tháng, tổng số người lao động là 80 người, thu nhập bình quân của người lao động khoảng 8,5 triệu đồng/tháng.
 - Quỹ lương thực hiện của người quản lý năm 2021 là 3,06 tỷ đồng, tháng lương bình quân thực hiện năm 2021 của người quản lý là 255 triệu đồng/tháng, tổng số người quản lý là 07 người, thu nhập bình quân của người quản lý khoảng 36,45 triệu đồng/tháng.
- Công tác tuyển dụng: Đối với người lao động làm việc cho Công ty, Công ty SMBĐ không thực hiện tuyển dụng lao động mới, chấm dứt hợp đồng 01 lao động. Đối với người lao động làm việc cho các Dự án, Công ty SMBĐ thực hiện tuyển dụng 07 người và không chấm dứt hợp đồng lao động.
- Công tác đào tạo: Công ty SMBĐ đã thực hiện cử 29 lượt người tham gia các khóa đào tạo với kinh phí là 36 triệu đồng.
- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí được thực hiện nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực, tập trung vào việc chấp hành đúng nguyên tắc, chế độ, quy định về quản lý ngân sách, tài chính, xăng, dầu, điện, nước, cải cách thủ tục hành chính, thời gian làm việc và chế độ hội họp, tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản. HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 50/QĐ-HĐQT ngày 20/05/2021 về việc phê duyệt chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và phổ biến toàn thể cán bộ, nhân viên trong Đơn vị.

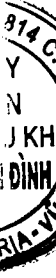
Trong năm 2021, Công ty đã tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh 1,75 tỷ đồng.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2021, Công ty không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn. Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Công ty SMBĐ đã xây dựng tích hợp các tiêu chuẩn trên và phù hợp với các quy trình, quy định của Tổng Công ty PTSC.

II. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Tính đến ngày 28/02/2022 – ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có 9.941 cổ đông nắm giữ 50 triệu cổ phần, có quyền tham dự Đại hội. Cụ thể cơ cấu cổ đông và bộ máy quản trị Công ty như sau:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ CP nắm giữ
I	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	Tổng cộng : 50 triệu cổ phần, Mệnh giá : 10.000 đ/CP
A.	Cổ đông pháp nhân	75,6282%
1.	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	51,0000%
2.	Công ty TNHH SX TM Việt Anh	13,0162%
3.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu (GP.Bank)	3,4000%
4.	Công ty quản lý nợ - thuộc GP Bank	1,6000%
5.	Công ty CP Dịch vụ và Tư vấn tương lai	6,6120%
B.	Cổ đông thể nhân	24,3718%
II.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
1.	Ông Trần Hải Bình (PTSC) - Chủ tịch	
2.	Ông Phùng Như Dũng (PTSC) - Thành viên	
3.	Ông Nguyễn Việt Đạt (PTSC) - Thành viên	
4.	Ông Đặng Thanh Hải (Cty TNHH SX TM Việt Anh) - Thành viên	
III.	BAN KIỂM SOÁT	
1.	Ông Ngô Văn Lập (PTSC) - Trưởng ban	
2.	Ông Phạm Văn Tiến (PTSC) - Thành viên	
3.	Bà Đinh Thị Ngọc Thanh - (Cty TNHH SX TM Việt Anh) - TV	
IV.	BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH	
1.	Ông Phùng Như Dũng - Giám đốc	
2.	Ông Đặng Đức Hồi - Phó Giám đốc	
3.	Ông Trần Đức Hạnh - Phó Giám đốc	
4.	Ông Trần Chí Dũng - Phó Giám đốc	
5.	Ông Phạm Minh Vĩ - Kế toán trưởng	



PHẦN II

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022

Bước sang năm 2022, tình hình kinh tế chính trị thế giới và khu vực dự báo tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Giá dầu đang có xu hướng tăng cao nhưng tình hình dịch bệnh Covid -19 vẫn đang diễn biến phức tạp, nguy cơ lây lan, bùng phát dịch vẫn còn ở mức cao. Công ty nhận thức sâu sắc, rõ ràng con đường phát triển phía trước vẫn còn vô vàn khó khăn, thách thức. Việc duy trì và đảm bảo sự phát triển Công ty ổn định, bền vững đã và đang đặt ra cho mỗi Lãnh đạo, Người lao động Công ty SMBĐ những đòi hỏi ngày càng cao về trách nhiệm, sự tâm huyết, bản lĩnh và năng lực kinh nghiệm. Để vượt qua các thử thách đó, đòi hỏi tập thể lãnh đạo, người lao động SMBĐ có sự quyết tâm cao, định hướng triển khai kịp thời, hiệu quả, đưa ra các giải pháp chi đạo quyết liệt, đồng tâm hiệp lực để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2021 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường trong năm 2022, Công ty SMBĐ đã dự thảo và đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2022 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

a. Kế hoạch tài chính chủ yếu

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	<i>Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC</i>	%	51,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	175,04
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,87
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,90
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,57

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	18,86
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	19,82
+	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>19,82</i>
+	<i>Vốn Vay/khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>-</i>

2. Các giải pháp trọng tâm năm 2022

- Giải pháp về quản lý:

- ✓ Nâng cao công tác quản lý hành chính, quản lý dự án, cải tiến hệ thống để nâng cao năng suất của Công ty, tái cơ cấu bộ máy theo hướng tinh giản, gọn nhẹ nhằm sử dụng tối ưu hóa mọi nguồn lực để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- ✓ Kiện toàn chức năng nhiệm vụ các phòng ban phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, thực hiện văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, văn minh để người lao động có động lực phát huy tối đa năng lực làm việc.
- **Giải pháp về thị trường:**
 - ✓ Tập trung phát triển năng lực, là đơn vị con của Tổng Công ty DVKT, tận dụng các thế mạnh như thương hiệu, nguồn lực, hệ thống quản lý, kinh nghiệm... để đảm nhận những công việc phức tạp và giá trị lớn.
 - ✓ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty, các đơn vị trong ngành và đặc biệt các đơn vị trong cùng Tổng Công ty để tìm kiếm nguồn việc mới, kịp thời cung cấp và đáp ứng nhu cầu dịch vụ.
 - ✓ Thúc đẩy các giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả trong sản xuất thi công dự án để từng bước mở rộng phát triển thị trường, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ cốt lõi có lợi thế cạnh tranh riêng của công ty cho các khách hàng ngoài ngành.
 - ✓ Đẩy mạnh tìm kiếm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước có năng lực phù hợp để cùng triển khai đầu tư xây dựng dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:**
 - ✓ Tổ chức sắp xếp, phân công lao động khoa học, hợp lý, tạo sự chuyên môn hóa sâu trong lao động.
 - ✓ Hoàn thiện các cơ chế, chính sách riêng nhằm thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, kỷ luật nghiêm minh, gắn kết đãi ngộ với đóng góp, phát huy tính tự giác trong lao động.
- **Giải pháp về đầu tư:**
 - ✓ Tiếp tục rà soát cơ sở hạ tầng, nguồn lực hiện có của Công ty và các đơn vị trong cùng Tổng Công ty để xem xét sử dụng nguồn lực hiệu quả và tính toán đầu tư xây dựng cầu cảng đáp ứng nhu cầu thị trường cung ứng dịch vụ kho bãi hiện có của Công ty.
 - ✓ Tăng cường kiểm tra giám sát, đẩy mạnh tiến độ và quản lý đầu tư chặt chẽ theo kế hoạch.
 - ✓ Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thủ tục xin ưu đãi đầu tư dự án cần tiếp tục tích cực liên hệ với cơ quan ban ngành chức năng, trên cơ sở thực hiện đúng các quy định pháp luật và quy chế, quy định của Công ty.
- **Giải pháp về tài chính:**
 - ✓ Sử dụng các công cụ quản trị rủi ro trong quản lý nguồn vốn và tài sản.
 - ✓ Tăng cường công tác quản trị, quản lý, hạch toán kinh tế và sử dụng đồng tiền, công tác thu hồi công nợ,... đảm bảo tính tự chủ và an toàn về tài chính.
 - ✓ Quản lý chặt chẽ nguồn tiền gửi, theo dõi sát sao diễn biến thị trường tài chính trong nước cũng như quốc tế để nắm bắt tình hình, có những hành động kịp thời đảm bảo tài chính cho Công ty.
- **Giải pháp về an toàn, môi trường và phát triển bền vững:**
 - ✓ Không ngừng củng cố và hoàn thiện các hệ thống quản lý và kiểm soát chất lượng, an toàn, sức khỏe, môi trường, đảm bảo duy trì ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của Công ty.

- ✓ Liên tục tuyên truyền, quản lý hệ thống đến từng CBCNV để nâng cao ý thức an toàn trong lao động, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chống lãng phí, hăng say trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.
- ✓ Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.

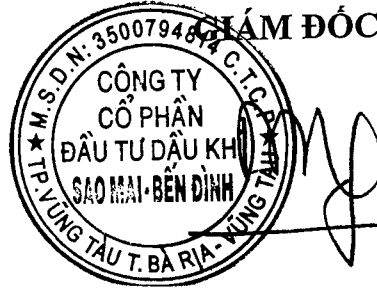
Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty SMBĐ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Đảng ủy, HĐQT;
- Ban GD, BKS;
- P.TCKT, P.ĐTXD, P.TCHC, Đ.XLDV;
- Ban biên tập Website;
- Lưu VT, P.KTKH, ĐTKQ.



Phùng Như Dũng

Số 138 /BC-BKS

Tp. Vũng Tàu, ngày 10 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRONG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2022**

Kính thưa Quý cổ đông,

Thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về công tác kiểm tra, giám sát và tình hình hoạt động trong năm 2021, kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, cụ thể như sau:

Phần I: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. *Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:* Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên, trong đó:

- Ông Ngô Văn Lập : Trưởng ban, thành viên chuyên trách
- Ông Phạm Văn Tiến : Kiểm soát viên, thành viên kiêm nhiệm
- Bà Đinh Thị Ngọc Thanh: Kiểm soát viên, thành viên kiêm nhiệm

2. *Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021:*

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Trên cơ sở chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty;

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thực hiện các công tác khác theo chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.
- Định kỳ hàng quý tổng kết, lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và việc chấp hành các quy định của Pháp luật.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Trong năm 2021 Ban kiểm soát có 4 cuộc họp (tỷ lệ tham dự 100%) để tổng kết hoạt động trong kỳ, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận giữa các thành viên như Phụ lục 1 đính kèm.
- Từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng. Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát cụ thể như Phụ lục 3 đính kèm.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát:

Thù lao của thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2021, cụ thể là:

- Thành viên kiêm nhiệm: 2 triệu đồng/người/tháng = 24 triệu đồng.
- Thành viên chuyên trách hưởng lương theo Quy chế lương của Công ty.

Theo quy định của Tổng công ty PTSC thì thành viên kiêm nhiệm do Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia Ban kiểm soát sẽ không nhận thù lao tại doanh nghiệp. Do đó kể từ tháng 10 năm 2020 ông Phạm Văn Tiến – Thành viên kiêm nhiệm đã thôi không nhận thù lao.

Năm 2021 không phát sinh chi phí hoạt động và các lợi ích liên quan đến Ban kiểm soát và từng thành viên theo Phụ lục 2 đính kèm.

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Giám đốc Công ty. Kết quả cụ thể như sau:

a) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 so với cùng kỳ năm trước:

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% hoàn thành năm
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ	-	553,76	553,16	-
	Trong đó Vốn Điều lệ	Tỷ	500	500,00	500,00	-

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

2	Tổng doanh thu	Tỷ	167,80	177,16	196,95	105,6%
-	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ	143,32	156,14	172,41	108,9%
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ	24,48	20,97	24,54	85,7%
-	Doanh thu khác	Tỷ	-	0,05	-	-
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	2,12	1,74	3,17	82,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	0,86	0,86	2,50	100,0%
5	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ	1,14	0,28	0,51	-
6	Đầu tư XDCB và mua sắm					
	- Giá trị thực hiện	Tỷ	18,03	2,46	17,00	13,6%
	- Giá trị giải ngân	Tỷ	18,97	2,46	16,82	13,0%

- Trong năm 2021, Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là 156,14 tỷ đồng đạt 108,9% so với kế hoạch năm, nhưng chỉ bằng 90,6% so với cùng kỳ năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 1,74 tỷ đồng đạt 82% so với kế hoạch năm và chỉ bằng 55,2% so với cùng kỳ năm 2020.

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực:

- Dịch vụ xây lắp, cơ khí: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động dầu khí đều dừng, giãn hoặc triển khai chậm lại nên Công ty phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức trong việc tìm kiếm khách hàng và nguồn việc. *Doanh thu năm 2021 là 49,58 tỷ đồng, chỉ đạt 71% kế hoạch năm, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2020.*
- Dịch vụ căn cứ cảng (gồm cho thuê mặt bãi, nhà xưởng, ...): *Doanh thu năm 2021 là 5,82 tỷ đồng, chỉ đạt 70% so với kế hoạch năm, bằng 82% với cùng kỳ năm 2020.*
- Dịch vụ cung ứng VTTB: *Trong năm 2021, do VSP giãn tiến độ giao hàng hợp đồng cầu 8 tấn nên không phát sinh doanh thu dịch vụ cung cấp vật tư, thiết bị.*
- Dịch vụ cung ứng điện nước: *Doanh thu năm là 9,24 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch năm, chỉ bằng 57% so với cùng kỳ năm 2020.*
- Dịch vụ cung ứng nhân lực: *Doanh thu năm 2021 là 6,12 tỷ đồng.*
- Dịch vụ phân phối khí hóa lỏng, phân bón Phú Mỹ: *Doanh thu năm 2021 là 85,37 tỷ đồng, đạt 341% so với kế hoạch năm, chỉ bằng 81% so với cùng kỳ năm 2020.*
- Doanh thu hoạt động tài chính: *Doanh thu năm 2021 là 20,97 tỷ đồng, đạt 86% so với kế hoạch năm, chỉ bằng 85% so với cùng kỳ năm 2020.*

2. Công tác quản lý, đầu tư xây dựng và mua sắm phương tiện thiết bị năm 2021:

Công ty SMBĐ được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư, xây dựng, vận hành và khai thác Tổ hợp Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí tại khu vực Sao Mai - Bến Đình. Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình được chia làm 3 phân khu chính gồm: Khu chế tạo giàn khoan dầu khí 39,8ha giao cho Công ty Cổ phần Chế tạo

Giàn khoan Dầu khí PV Shipyard thuê; Khu bãi 23,5ha giao cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí thuê; Phần còn lại sẽ do Công ty SMBĐ thực hiện đầu tư.

- Ngày 27/09/2012 đã được UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận Đầu tư số 49121000147 để thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

- Ngày 08/07/2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đợt 1.

- Ngày 10/08/2015 Công ty khởi công đầu tư xây dựng Dự án khu dịch vụ dầu khí 35ha (Phân kỳ I). Hiện nay đã hoàn thiện san lấp và đưa vào sử dụng mặt bằng bãi 7ha.

a) Các công việc đang thực hiện:

- Lập quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình: Hiện đang theo dõi đến khi hoàn thành thủ tục đất đai sẽ thực hiện tiếp.

- Đền bù giải phóng mặt bằng: Hiện Công ty đã cơ bản hoàn thành việc tổ chức chi trả cho các hộ dân căn cứ theo công văn số 1382/PTQĐ-NV5 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tp Vũng Tàu. Công ty đang phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức chi trả cho các hộ dân theo Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 30/06/2020 phê duyệt phương án hỗ trợ về đất cho 10 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất, mặt nước thuộc dự án và đường vào khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình. Hiện Công ty đã cơ bản hoàn thành việc chi trả cho các hộ dân căn cứ theo công văn số 1382/PTQĐ-NV5 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tp Vũng Tàu.

- Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Công ty đã nhận đầy đủ hồ sơ và đang thực hiện các thủ tục theo Quyết định phê duyệt đồ án tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 16/07/2020 của UBND TP. Vũng Tàu.

- Về việc đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí: Căn Căn cứ theo kết luận cuộc họp Chính phủ tại Văn bản số 1097/TTg – CN ngày 14/08/2020, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã gửi văn bản số 362/SKHĐT-ĐT ngày 08/02/2021 cho Công ty SMBĐ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm 49ha – khu vực 2 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Ngày 12/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 74/ NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Hiện Công ty đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định.

- Về việc làm đường tạm vào Dự án: Ngày 25/11/2021, Công ty đã gửi công văn số 616/SMBĐ-ĐTXD đề nghị Sở GTVT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xem xét và hướng dẫn Công ty các trình tự và thủ tục đầu tư xây dựng đường tạm vào Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Ngày 06/01/2022, SGTVT tỉnh BRVT đã có công văn số 24/SGTVT-KHTC về việc ủng hộ đề xuất tự bỏ kinh phí xây dựng đường tạm vào khu đất dự án và đề nghị Công ty lập phương án đầu tư cụ thể, phối hợp với các cơ quan liên quan

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

rà soát đảm bảo không ảnh hưởng đến quy hoạch, trình thẩm định và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Ưu đãi đầu tư của dự án: Công ty đã trình hồ sơ dự án lên Sở KHĐT xin điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư. Ngày 11/06/2019, UBND tỉnh BR-VT đã có văn bản số 5564/UBND-VP chấp thuận cho Công ty bổ sung mục tiêu là bến cảng biển. Ngày 26/06/2019 Sở KHĐT có Văn bản số 1291/SKHĐT-ĐT hướng dẫn Công ty làm việc với Cục thuế, Sở XD, Sở TN-MT để xác định vị trí, diện tích chính xác. Hiện nay đang làm việc với Cục thuế để thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đầu tư đối với Dự án.

c) Nghĩa vụ tài chính của dự án: Ngày 14/05/2020 Công ty đã gửi công văn số 364/SMBĐ-TCKT cho Cục thuế Tp. Vũng Tàu giải trình về việc xin tạm hoãn nộp tiền thuê đất theo Thông báo số 1926/157/TB-CCT ngày 24/04/2020 do hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.

d) Về tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư: Việc tạm ứng, thanh toán được Công ty thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng đã ký.

3. Về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Bê tông Công nghệ cao Sopewaco:

Hiện tại Công ty đang sở hữu 1.053.000 cổ phần chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao – Sopewaco đầu tư từ năm 2009. Do Sopewaco thua lỗ và đã dừng hoạt động nên Công ty đã trích lập dự phòng với số tiền là 10.530.000.000 đồng.

Ngày 29/11/2021 Tòa án Nhân dân huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-TBPS tuyên bố phá sản và chấm dứt hoạt động đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco) kể từ ngày 29/11/2021.

Hiện Công ty đang bám sát các thủ tục tiếp theo theo yêu cầu của Tòa án để đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty tại Sopewaco.

4. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021:

Tài sản:

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020
I- Tài sản ngắn hạn	483.627.909.112	492.046.108.002
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	55.671.241.403	53.140.405.601
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	407.000.000.000	397.000.000.000
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	15.089.425.774	23.823.546.782
4- Hàng tồn kho	94.903.541	11.054.042.537
5- Các tài sản ngắn hạn khác	5.772.338.394	7.028.113.082
II- Tài sản dài hạn	280.690.630.709	288.911.837.973
1- Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000	3.000.000

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

2- Tài sản cố định	70.181.960.357	75.155.639.193
3- Bất động sản đầu tư	173.865.504.627	178.600.776.483
4- Tài sản dở dang dài hạn	35.101.032.941	33.163.714.381
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	1.539.132.784	1.988.707.916
Tổng tài sản	764.318.539.821	780.957.945.975

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020
I – Nợ phải trả	210.549.567.198	227.795.819.723
1 – Nợ ngắn hạn	14.085.866.343	27.031.856.256
2 – Nợ dài hạn	196.463.700.855	200.763.963.467
II – Vốn chủ sở hữu	553.768.972.623	553.162.126.252
1 – Vốn chủ sở hữu	553.768.972.623	553.162.126.252
2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	764.318.539.821	780.957.945.975

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2021	31/12/2020
1	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	34,33	17,79
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	34,33	18,20
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	%	38,02	41,18
	- Nợ phải trả /Tổng Nguồn vốn	%	27,55	29,17
	- Vốn chủ sở hữu /Tổng Nguồn vốn	%	72,45	70,83
3	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu (ROS)	%	0,48	1,27
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,15	0,45
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA)	%	0,11	0,32

Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty:

- Vốn Điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng, Vốn chủ sở hữu cuối kỳ là 553,77 tỷ đồng tăng 0,61 tỷ đồng so với đầu năm là 553,16 tỷ đồng. Lợi nhuận lũy kế sau thuế chưa phân phối là 9,42 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển là 44,35 tỷ đồng.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2021 là 764,32 tỷ đồng, giảm 16,637 tỷ đồng, tương ứng giảm 2,13% so với thời điểm 31/12/2020.
- Hiệu quả sử dụng vốn: Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 0,15%; Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA) đạt 0,11%.
- Về khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2021 đều > 1 cho thấy đơn vị đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ phải trả.

Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty: Trong năm 2021, kết quả kinh doanh của Công ty là có lãi, vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ, có các biện pháp bảo toàn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả. Do vậy Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn, khả năng thanh toán được đảm bảo.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2021:

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thẩm định các báo cáo gồm Báo cáo Tài chính, Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông và thống nhất xác nhận:

- Các báo cáo đã tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Tổng công ty PTSC; thể hiện đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty. Số liệu trong báo cáo là trung thực, chính xác phù hợp với số liệu trong Báo cáo Tài chính đã kiểm toán.
- Báo cáo Tài chính năm 2021 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021. Báo cáo Tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động trong năm 2021. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin trên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

IV. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tại phiên họp Đại hội cổ đông thường niên 2022.

- Công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2021 nhìn chung đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

của Đại hội cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tổng công ty PTSC và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý, điều hành Công ty, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các Quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ. Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các tổ chức đoàn thể thực hiện các chức năng theo quy định.
- Ban Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nhận diện, phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn của Công ty. Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro để ngăn ngừa, giảm thiểu thiệt hại và có dự báo để đón đầu cơ hội. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty, tổ chức nhiều Chương trình hành động, phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, với mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

V. Công tác rà soát kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty:

- Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro nhằm phát hiện, đánh giá, xử lý, giám sát các rủi ro. Hệ thống quản trị rủi ro được định kỳ rà soát đánh giá nhằm phản ánh, thích nghi với những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.
- Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015, áp dụng Hệ thống quản lý HSEQ (Chất lượng - An toàn - Sức khỏe - Môi trường) và đã được tích hợp vào hệ thống của Tổng công ty PTSC giúp định hướng việc nâng cao hiệu suất an toàn, hiệu quả lao động và tuân thủ pháp luật.
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2021, Công ty không để xảy ra trường hợp cháy nổ, mất an toàn hay ô nhiễm môi trường.

VI. Công tác giám sát, đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm [50%] trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba [03] năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Trong năm 2021 không phát sinh các giao dịch trên.

Phần 2: Tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2017-2022

1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên trong năm 2021:

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Căn cứ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định và Quy chế quản lý nội bộ, trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn nâng cao vai trò trách nhiệm trong công việc.
- Ban kiểm soát có 3 thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, hàng quý đều tổ chức họp đánh giá nhiệm vụ và kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty và từng thành viên. Các cuộc họp đều có sự thống nhất và có biên bản làm việc. Các thành viên đã hoàn thành đúng chức trách, nhiệm vụ và tuân thủ theo quy định.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư đã và đang được kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng và tuân thủ theo các quy định của Nhà nước.
- Công tác quản lý và sử dụng vốn được giám sát chặt chẽ, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nguồn vốn nhân quỹ của Công ty được sử dụng hiệu quả, linh hoạt nhằm phát huy sức mạnh tài chính trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và an toàn sử dụng nguồn vốn.

2. Tổng kết đánh giá nhiệm kỳ 2017 - 2022 của Ban kiểm soát:

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2017, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm từ 2017 đến 2022, Ban kiểm soát đã tổng kết đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 xin báo cáo với Đại hội, cụ thể như sau:

Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ. Các chỉ tiêu kế hoạch qua các năm đều có sự tăng trưởng và vượt kế hoạch đề ra.

Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn nâng cao vai trò trách nhiệm trong công việc, cụ thể là:

- Thực hiện tốt các công việc theo Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Tổ chức thực hiện chương trình giám sát, kiểm tra định kỳ hàng quý, hàng năm của Ban kiểm soát theo kế hoạch công tác năm đã được đề ra.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và bảo toàn vốn.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn, Điều lệ của Tổng công ty; các Quy chế do HĐQT Tổng công ty ban hành; Quyết định, Chỉ thị của Tổng Giám đốc Tổng công ty; Điều lệ; Quy chế nội bộ của đơn vị; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của người quản lý, điều hành đơn vị.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý hoạt động SXKD tại đơn vị.
- Giám sát việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm theo kế hoạch đã đề ra.
- Giám sát việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí theo Chỉ thị của Tổng công ty.
- Định kỳ hàng quý, năm tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và bảo toàn vốn.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc:

- Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và vốn nhân rồi.
- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình. Được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Tham dự, thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc.

Phần 3: Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần tiếp tục chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty cần tiếp tục xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng, hoàn thiện hệ thống đánh giá công việc một cách hiệu quả, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo người lao động được đãi ngộ xứng đáng và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý công nợ. Đôn đốc, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ phải thu, không để phát sinh nợ phải thu quá hạn.

Phần 4: Kế hoạch nhiệm vụ năm 2022

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, Ban kiểm soát đã đề ra kế hoạch nhiệm vụ năm 2022, cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty; các Văn bản của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty PTSC có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Kiểm tra, giám sát việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phân vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;
- rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Giám sát, đánh giá về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm [50%] trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba [03] năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- Thực hiện các công tác khác của Ban kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2022.

Trên đây là Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2021, kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty PVSB xin trân trọng báo cáo với Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban GD Cty;
- Lưu Văn thư, NVL.



Ngô Văn Lập

Đính kèm:

- Phụ lục 01: Thống kê tham dự họp của thành viên BKS
- Phụ lục 02: Thủ lao và lợi ích của thành viên BKS
- Phụ lục 03: Báo cáo kết quả hoạt động của thành viên BKS

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



PHỤ LỤC 03: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
của Thành viên Ban kiểm soát năm 2021
theo Báo cáo số 138 /BC-BKS ngày 10 /03/2022)

I. Các hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

- Trong năm 2021, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng các quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021, các thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty SMBĐ.
- Trong năm 2021, Ban kiểm soát có 4 cuộc họp (tỷ lệ tham dự 100%) để tổng kết hoạt động trong kỳ, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận cao giữa các thành viên.

II. Các hoạt động theo lĩnh vực được phân công:

Trong năm 2021, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

1. Ông Ngô Văn Lập – Trưởng Ban kiểm soát

- Đã tham gia 4 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên Ban kiểm soát.
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm; Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát quý, năm và tổ chức triển khai thực hiện; Thay mặt Ban kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Thông báo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Ông Phạm Văn Tiến – Kiểm soát viên



PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Đã tham gia 4 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tài chính kế toán, quản lý dòng tiền, tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và các nguồn lực khác của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; Kiểm tra huy động vốn, vay nợ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát phân công.
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

3. Bà Đinh Thị Ngọc Thanh – Kiểm soát viên

- Đã tham gia 4 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tài chính kế toán, quản lý dòng tiền, tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và các nguồn lực khác của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; Kiểm tra huy động vốn, vay nợ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Tp. Vũng Tàu, ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính năm 2022 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2021:	856.802.341
	Trong đó trích lập các quỹ năm 2021:	
	02 quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x LNST):	85.680.234
-	Quỹ phúc lợi:	85.680.234
2	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2021:	9.331.899.420
3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022 (2-3):	9.331.899.420

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án phân phối lợi nhuận còn lại chưa phân phối phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư của Công ty.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	175,04
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,87
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,90
5	Lợi nhuận 2021 chuyển qua	Tỷ đồng	9.33

6	Tổng lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	10,23
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x LNST 2022)	Tỷ đồng	0,09
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2022	Tỷ đồng	10,14

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 139 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 10 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua nội dung sau:

Thông qua báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO (nội dung như báo cáo đính kèm).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCĐHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Số : 140 /TTr-BKS

Tp. Vũng Tàu, ngày 10 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán
báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2022 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2022;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và kế hoạch kiểm toán;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất lựa chọn:

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2022 gồm:

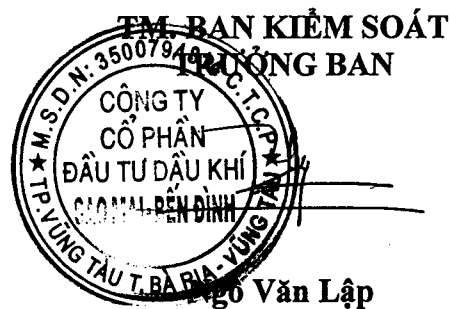
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2022 phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCĐHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Tp. Vũng Tàu, ngày 10 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thù lao, chi phí hoạt động cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Thù lao và chi phí hoạt động cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

I. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định số 31/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao, chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021. Công ty báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021:

- Thành viên Hội đồng Quản trị: 04 người.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

2. Thù lao, tiền lương, thu nhập của HĐQT, Ban Kiểm soát.

Mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 của Công ty được báo cáo cụ thể tại Báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và báo cáo thường niên năm 2021. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Quy chế lương của Công ty và các quy định hiện hành.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2022 thực hiện theo Quy chế lương và hướng dẫn liên quan.



3. Thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2022:

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 đồng 1người/tháng.
- Kiểm soát viên kiêm nhiệm với mức là 2.000.000 đồng 1người/tháng.

Mức thù lao trả cho các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm nêu trên, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

4. Chi phí hoạt động cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ, phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, phù hợp với Quy định hiện hành.

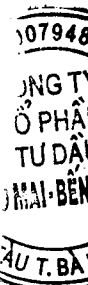
Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCĐHCB, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Trần Hải Bình





PHỤ LỤC
BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
(Kèm theo ~~Quyết định~~ **trình số 42/TTr-HĐQT ngày 0 tháng 03 năm 2022**)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Số tháng	TỔNG THU NHẬP (VNĐ)	Tiền lương ⁽¹⁾ (VNĐ)	Thù lao ⁽¹⁾ (VNĐ)	Thưởng ⁽²⁾ Ban ĐH (VNĐ)	Các khoản ⁽²⁾ lợi ích khác bằng tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8+9+10+11)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	01/01/2021	31/12/2021	12	583.135.127	566.073.266			17.061.861
2	Phùng Như Dũng	TV HĐQT, Giám đốc	01/01/2021	31/12/2021	12	583.078.763	566.073.266			17.005.497
3	Đặng Thanh Hải	TV HĐQT	01/01/2021	31/12/2021	12	36.000.000		36.000.000		
4	Nguyễn Việt Đạt	TV HĐQT	01/01/2021	31/12/2021	12	36.000.000		36.000.000		
5	Ngô Văn Lập	Trưởng Ban kiểm soát	01/01/2021	31/12/2021	12	370.768.020	360.328.020			10.440.000
6	Đinh Thị Ngọc Thanh	Kiểm soát viên	01/01/2021	31/12/2021	12	24.000.000		24.000.000		
7	Phạm Văn Tiến	Kiểm soát viên	01/06/2021	30/09/2021	12					

Ghi chú:

(1): là khoản tiền lương, thù lao chi trả cho HĐQT, Ban KS từ nguồn Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2021 theo kết quả SXKD.

(2): là khoản thu nhập thực tế phát sinh trong năm tài chính 2021 do PVSB chi trả.

- Các khoản tiền lương, thù lao và các lợi ích khác nói trên chưa trừ thuế TNCN năm 2021.

Tp. Vũng Tàu, ngày 10 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật đầu tư số 61/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 179/TTr-SMBĐ ngày 03/03/2017 về xin bổ sung ngành nghề kinh doanh. Nhằm mở rộng và đa dạng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty trong thời gian tới, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ biểu quyết thông qua:

1. Bổ sung trong Giấy chứng nhận Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

1.1. Gia công cơ khí: xử lý và tráng phủ kim loại - Mã ngành: 2592

Chi tiết: Sản xuất, chế tạo, sửa chữa các sản phẩm, thiết bị cơ khí phục vụ cho dầu khí và các ngành công nghiệp khác (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất gia công các ngành nghề trên trong khu dân cư và chỉ được phép hoạt động kinh doanh khi được đủ điều kiện theo quy định của luật Bảo vệ Môi trường).

1.2. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật – Mã ngành: 7120

Chi tiết:

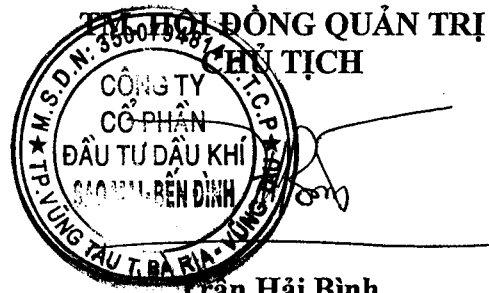
- Dịch vụ không phá hủy, xử lý nhiệt, thử nghiệm cơ tính, thử nghiệm hóa tính mỗi hàn kim loại và các vật liệu bằng kim loại khác và phi kim loại;
- Dịch vụ giám định, kiểm định kỹ thuật và khảo sát các kết cấu kim loại, bồn bể chịu áp lực, các hệ thống đường ống dẫn, ống công nghệ, điện, điều khiển, thông tin liên lạc và các thiết bị khác;
- Tư vấn kỹ thuật trong công nghệ hàn, thử không phá hủy, chống ăn mòn kim loại;
- Kiểm tra chất lượng kỹ thuật các công trình công nghiệp.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ban hành Điều lệ bổ sung tương ứng với nội dung đã được thông qua tại Mục 1 nêu trên nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng Quản trị trong xử lý công việc.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH, *[Signature]*



Trần Hải Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BÊN ĐÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

Tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Số 65A3, đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 28



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hải Bình	Chủ tịch	
Ông Phùng Như Dũng	Thành viên	
Ông Nguyễn Việt Đạt	Thành viên	
Ông Nguyễn Lê Phương	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2021)
Ông Đặng Thanh Hải	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2021)

Ban Giám đốc

Ông Phùng Như Dũng	Giám đốc
Ông Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc
Ông Trần Chí Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phùng Như Dũng.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

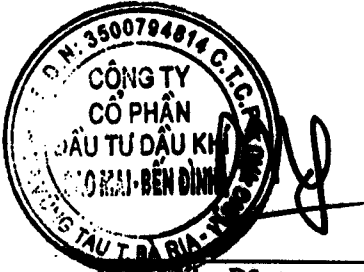
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Số 65A3, đường 30/4, Phường Thăng Nhất, TP. Vũng Tàu
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



Phùng Như Dũng

Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 01 tháng 03 năm 2022



SỐ: 017 /VACO/BCKIT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông; Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01 tháng 03 năm 2022, từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

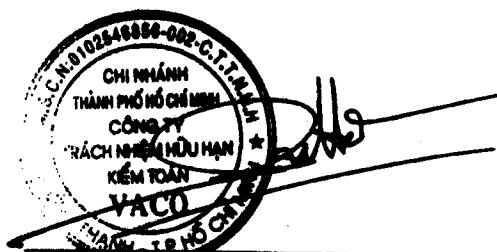
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 31, phần Thuyết minh báo cáo tài chính: tại đó Công ty trình bày việc không ghi nhận khoản nợ tiềm tàng liên quan đến tiền thuê đất từ ngày 12 tháng 02 năm 2018 đến nay, vì Công ty cho rằng dự án Cảng Sao Mai Bến Đình mà Công ty đang triển khai sẽ được công nhận là dự án đầu tư đặc biệt được hưởng ưu đãi theo hướng dẫn tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 (được thay thế bởi Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021). Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Chữ Mạnh Hoàn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1403-2018-156-1

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Thu Hiền".

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4262-2018-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tp. HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

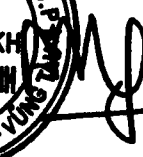

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			31/12/2021	01/01/2021
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		483.627.909.112	492.046.108.002
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	55.671.241.403	53.140.405.601
1. Tiền	111		55.671.241.403	53.140.405.601
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		407.000.000.000	397.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	407.000.000.000	397.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.089.425.774	23.823.546.782
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	17.028.485.430	26.990.601.671
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.174.541.879	387.233.679
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	7.418.317.195	9.977.630.162
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(13.531.918.730)	(13.531.918.730)
IV. Hàng tồn kho	140		94.903.541	11.054.042.537
1. Hàng tồn kho	141	9	94.903.541	11.054.042.537
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.772.338.394	7.028.113.082
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	565.000.663	421.899.216
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.482.959.715	6.321.628.279
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	724.378.016	284.585.587
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		280.690.630.709	288.911.837.973
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		70.181.960.357	75.155.639.193
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	70.181.960.357	75.155.639.193
- Nguyên giá	222		114.650.029.922	115.077.169.922
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(44.468.069.565)	(39.921.530.729)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	-
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.372.880)	(53.372.880)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	173.865.504.627	178.600.776.483
- Nguyên giá	231		229.280.786.454	229.280.786.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(55.415.281.827)	(50.680.009.971)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		35.101.032.941	33.163.714.381
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	35.101.032.941	33.163.714.381
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	10.530.000.000	10.530.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5	(10.530.000.000)	(10.530.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.539.132.784	1.988.707.916
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.539.132.784	1.988.707.916
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		764.318.539.821	780.957.945.975

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			31/12/2021	01/01/2021
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		210.549.567.198	227.795.819.723
I. Nợ ngắn hạn	310		14.085.866.343	27.031.856.256
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	1.735.165.597	15.095.889.787
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	-	16.048.295
3. Phải trả người lao động	314		1.438.073.186	1.931.249.094
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		772.498.258	249.758.125
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	5.203.799.784	5.203.799.784
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	4.255.410.602	3.960.148.225
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		680.918.916	574.962.946
II. Nợ dài hạn	330		196.463.700.855	200.763.963.467
1. Chi phí phải trả dài hạn	333		143.375.872	127.030.620
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	17	185.868.163.712	191.071.963.496
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	19	10.375.970.795	9.488.778.875
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		76.190.476	76.190.476
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		553.768.972.623	553.162.126.252
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	553.768.972.623	553.162.126.252
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.351.392.969	44.351.392.969
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.417.579.654	8.810.733.283
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		8.560.777.313	6.311.173.580
- LNST chưa phân phối trong năm	421b		856.802.341	2.499.559.703
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		764.318.539.821	780.957.945.975


Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu



Phạm Minh VI
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
Giám đốc
Vũng Tàu, ngày 01 tháng 03 năm 2022


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2021	2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	156.138.893.444	172.412.455.372
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 - 01)	10		156.138.893.444	172.412.455.372
3. Giá vốn hàng bán	11	24	150.258.142.208	165.180.227.725
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		5.880.751.236	7.232.227.647
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	21.013.161.190	24.537.662.767
6. Chi phí tài chính	22		142.056.686	-
7. Chi phí bán hàng	25	27	1.143.775.491	1.557.560.717
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	23.914.839.005	25.947.907.687
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - (25 + 26))	30		1.693.241.244	4.264.422.010
10. Thu nhập khác	31		50.753.018	7.303.735
11. Chi phí khác	32		1	1.104.731.117
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		50.753.017	(1.097.427.382)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.743.994.261	3.166.994.628
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	-	(219.756.995)
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	19	887.191.920	887.191.920
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		856.802.341	2.499.559.703
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	17	45


Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu


Phạm Minh VI
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
Giám đốc
Vũng Tàu, ngày 01 tháng 03 năm 2022




BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VND	
		Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.743.994.261	3.166.994.628
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	9.708.950.692	10.518.974.021
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(31.831.185)	(14.410.692)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(20.986.913.718)	(24.526.316.970)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(9.565.799.950)	(10.854.759.013)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	8.562.820.292	8.254.527.416
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	10.959.138.996	(10.542.027.663)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(18.679.192.844)	8.327.106.735
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	306.473.685	(879.804.332)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	1.309.232.995
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(144.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(8.560.559.821)	(4.385.723.862)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.937.318.560)	(16.995.298.209)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	13.181.818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(405.000.000.000)	(280.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	395.000.000.000	250.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	22.984.142.858	25.332.933.413
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	11.060.006.116	(21.662.364.796)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	2.499.446.295	(26.048.088.658)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	53.140.405.601	79.174.083.567
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	31.389.507	14.410.692
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	<u>55.671.241.403</u>	<u>53.140.495.601</u>


Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu


Phạm Minh VI
Kế toán trưởng




Phùng Như Dũng
Giám đốc
Vũng Tàu, ngày 01 tháng 03 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đầu tư số 49121000147 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 9 năm 2012 và thay đổi lần thứ nhất ngày 27 tháng 10 năm 2016 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 28 tháng 11 năm 2017, vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VND, tương đương 50.000.000 cổ phiếu, mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Upcom với mã chứng khoán là PSB.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 80 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 81 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình; Khai thác cụm cảng container;
- Sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; Dịch vụ đại lý tàu biển; Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí.
- Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; Kho chứa các sản phẩm dầu khí; Các công trình đường ống dẫn dầu, khí, nhiên liệu.
- Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải;
- Kinh doanh phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông; trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp).
- Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội địa; Vận tải hàng bằng đường bộ; Vận tải dầu thô và các sản phẩm lọc hóa dầu.
- Cho thuê các phương tiện vận tải; Cho thuê kho bãi.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Thông tin so sánh là các thông tin được trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được công bố.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- a) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;
- b) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau

Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

13/05/2015 15:00:58

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian sử dụng ước tính
	(Năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06-07
Máy móc, thiết bị	07-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05
Tài sản cố định khác	05-40

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và tài sản khác; được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (05) năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư. Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các chi phí bảo trì, cải tạo nhà máy. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông. Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn Điều lệ thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

4. TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	100.255.523	101.115.643
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	55.570.985.880	53.039.289.958
Cộng	55.671.241.403	53.140.405.601

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
a) Tiền gửi có kỳ hạn	407.000.000.000	407.000.000.000	397.000.000.000	397.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kiên Long - CN Vũng Tàu	-	-	95.000.000.000	95.000.000.000
Ngân hàng Quốc Dân (NCB) - CNVT	45.000.000.000	45.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Nam Á - CN.Vũng Tàu	90.000.000.000	90.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - CN.Bà Rịa Vũng Tàu	75.000.000.000	75.000.000.000	75.000.000.000	75.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Bà Rịa - Vũng Tàu	165.000.000.000	165.000.000.000	125.000.000.000	125.000.000.000
Các ngân hàng khác	32.000.000.000	32.000.000.000	37.000.000.000	37.000.000.000

	31/12/2021			01/01/2021		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.530.000.000	(10.530.000.000)	(*)	10.530.000.000	(10.530.000.000)	(*)
- Đầu tư vào đơn vị khác	10.530.000.000	(10.530.000.000)	-	10.530.000.000	(10.530.000.000)	-
Cộng						

(a) Các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại, kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm với lãi suất được hưởng từ 4,75% đến 5,2%/năm.

(b) Đây là khoản vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco), với số tiền đầu tư tương đương 13,16% vốn điều lệ của Sopewaco. Sopewaco phát sinh khoản lỗ vượt quá vốn chủ sở hữu từ các năm trước; do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này. Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng	15.957.263.491	14.680.461.713
Công ty TNHH Đóng tàu và cơ khí Hàng Hải Sài Gòn	13.531.918.730	13.531.918.730
Hyundai Heavy Industries Co., Ltd	1.745.733.352	-
Công ty TNHH Hải Lưu	370.223.150	334.978.600
Khách hàng khác	309.388.259	813.564.383
b) Phải thu khách hàng các bên liên quan	1.071.221.939	12.310.139.958
Các thành viên thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC):		
- Công ty CP Chế tạo giàn khoan Dầu khí	179.162.004	4.597.505.455
- Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Cơ khí Hàng Hải (PTSC-MC)	-	6.464.489.057
- Công ty CP DV Lắp Đặt, Vận Hành & Bảo Dưỡng CT	411.796.880	470.633.493
- Tổng Công ty CP DV Kỹ thuật Dầu khí VN (PTSC)	121.411.974	171.398.256
Các thành viên thuộc Tập đoàn dầu khí ("PVN"):		
- Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS)	358.851.081	606.113.697
Cộng	17.028.485.430	26.990.601.671

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn khác	7.418.317.195	9.977.630.162
Ký quỹ	68.000.000	-
Lãi dự thu	4.833.794.523	6.844.205.481
Tạm ứng	147.158.059	125.520.799
Doanh thu trích trước từ cung cấp dịch vụ:	2.352.225.616	3.002.497.882
i) Bên liên quan - Thành viên PTSC:		
- Công ty Cổ phần chế tạo giàn khoan dầu khí	-	-
- Tổng Công ty CP DV Kỹ thuật Dầu khí VN (PTSC)	132.817.496	80.904.771
- Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Cơ khí Hàng Hải (PTSC-MC)	-	2.921.593.111
ii) Đối tượng khác:		
- Hyundai Heavy Industries Co., Ltd	2.219.408.120	-
Khác	17.138.997	5.406.000
b) Phải thu dài hạn khác	3.000.000	3.000.000
Ký quỹ	3.000.000	3.000.000
Cộng	7.421.317.195	9.980.630.162

8. NỢ XẤU

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Đóng tàu và cơ khí Hàng Hải Sài Gòn	13.531.918.730	-	13.531.918.730	-
Cộng	13.531.918.730	-	13.531.918.730	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	11.036.347.321	-
Hàng hóa	94.903.541	-	17.695.216	-
Cộng	94.903.541	-	11.054.042.537	-

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<i>a) Ngắn hạn</i>	565.000.663	421.899.216
Phí bảo hiểm, kiểm định	238.295.056	212.363.008
Chi phí khác	326.705.607	209.536.208
<i>b) Dài hạn</i>	1.539.132.784	1.988.707.916
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	202.968.908	231.288.961
Chi phí sửa chữa	502.029.572	424.857.920
Khác	834.134.304	1.332.561.035
Cộng	2.104.133.447	2.410.607.132

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	Tại ngày 01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Tại ngày 31/12/2021
	VND	VND	VND	VND
<i>a) Phải thu</i>	284.585.587	280.931.829	720.724.258	724.378.016
Thuế thu nhập doanh nghiệp	219.756.995	-	-	219.756.995
Thuế thu nhập cá nhân	-	280.931.829	720.724.258	439.792.429
Các loại thuế khác	64.828.592	-	-	64.828.592
<i>b) Phải trả</i>	16.048.295	144.190.795	160.239.090	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	137.779.683	137.779.683	-
Thuế thu nhập cá nhân	16.048.295	-	16.048.295	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	6.411.112	6.411.112	-

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2021	7.728.065.904	1.663.553.000	3.450.460.524	390.667.605	101.844.422.889	115.077.169.922
- Giảm do thanh lý	-	(395.790.000)	-	(31.350.000)	-	(427.140.000)
Tại ngày 31/12/2021	7.728.065.904	1.267.763.000	3.450.460.524	359.317.605	101.844.422.889	114.640.029.922
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2021	5.577.938.548	932.425.677	2.884.446.910	390.667.605	30.136.051.989	39.921.530.729
- Khấu hao trong năm	837.094.945	103.647.612	116.570.316	-	3.916.365.963	4.973.678.836
- Giảm do thanh lý	-	(395.790.000)	-	(31.350.000)	-	(427.140.000)
Tại ngày 31/12/2021	6.415.033.493	640.283.289	3.001.017.226	359.317.605	34.052.417.952	44.468.069.565
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2021	2.150.127.356	731.127.323	566.013.614	-	71.708.370.900	75.155.639.193
Tại ngày 31/12/2021	1.313.032.411	627.479.711	449.443.298	-	67.792.004.937	70.181.960.357

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 với giá trị là 27.032.428.828 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 14.801.860.810 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<u>Phần mềm máy tính</u> VND	<u>Tổng cộng</u> VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2021	53.372.880	53.372.880
Tại ngày 31/12/2021	53.372.880	53.372.880
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2021	53.372.880	53.372.880
Tại ngày 31/12/2021	53.372.880	53.372.880
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2021	-	-
Tại ngày 31/12/2021	-	-

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 với giá trị là 53.372.880 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 53.372.880 VND).

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	<u>Cơ sở hạ tầng</u> VND	<u>Tổng cộng</u> VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2021	229.280.786.454	229.280.786.454
Tại ngày 31/12/2021	229.280.786.454	229.280.786.454
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2021	50.680.009.971	50.680.009.971
- Khấu hao trong năm	4.735.271.856	4.735.271.856
Tại ngày 31/12/2021	55.415.281.827	55.415.281.827
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2021	178.600.776.483	178.600.776.483
Tại ngày 31/12/2021	173.865.504.627	173.865.504.627

Chi tiết nguyên giá bất động sản đầu tư của Công ty như sau:

	<u>Nguyên giá</u> VND
Dự án Cơ sở hạ tầng - 39,8 héc ta (i)	131.881.668.267
Dự án Cơ sở hạ tầng - 23 héc ta (ii)	97.399.118.187
	<u>229.280.786.454</u>

(i) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng trên diện tích đất 39,8 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê là 48 năm.

(ii) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng trên diện tích đất 23 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê là 49 năm.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - *Bất động sản đầu tư*, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này vì Công ty nắm giữ bất động sản đầu tư dài hạn nhằm mục đích cho thuê để thu lợi ích và không có kế hoạch chuyển nhượng trong tương lai gần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (i)	33.085.072.292	31.147.753.732
Khu Dịch vụ Dầu khí 35 ha Sao Mai - Bến Đình (ii)	1.934.142.467	1.934.142.467
Dự án khác	81.818.182	81.818.182
Cộng	35.101.032.941	33.163.714.381

(i) Các chi phí ban đầu (bồi thường, rà phá bom mìn, vật liệu nổ, đền bù giải phóng mặt bằng, ...) triển khai cho việc thực hiện đầu tư dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình theo quyết định của Ủy Ban Nhân dân (UBND) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty đang tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư, thanh toán tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án theo các hướng dẫn của UBND tỉnh (thông tin bổ sung điều chỉnh dự án đầu tư xem tại thuyết minh số 31).

(ii) Các chi phí đầu tư dở dang riêng cho dự án thành phần là khu Dịch vụ Dầu khí 35 ha Sao Mai - Bến Đình trong tổng diện tích đất đã được bàn giao đợt 1 cho Công ty.

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	1.446.644.505	1.446.644.505	14.475.803.695	14.475.803.695
Công ty TNHH Hải Lưu	563.755.504	563.755.504	13.555.774.490	13.555.774.490
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Bắc	-	-	434.009.895	434.009.895
Nhà cung cấp khác	882.889.001	882.889.001	486.019.310	486.019.310
b) Các khoản phải trả người bán là bên liên quan	288.521.092	288.521.092	620.086.092	620.086.092
Các thành viên thuộc Tập đoàn dầu khí ("PVN"):				
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí	-	-	349.822.252	349.822.252
Hàng hải PTSC (PTSC - M&C)	-	-	-	-
Công ty TNHH khách Sạn Dầu Khí	270.211.702	270.211.702	-	-
Công ty Cảng Dịch Vụ Dầu Khí	18.309.390	18.309.390	270.263.840	270.263.840
Cộng	1.735.165.597	1.735.165.597	15.095.889.787	15.095.889.787

17. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền Công ty được trả trước từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, thành phố Vũng Tàu cho tổng thời gian thuê 48 năm, 49 năm tương ứng phần diện tích cho thuê. Doanh thu chưa thực hiện này được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh hàng năm trong thời gian 48 và 49 năm kể từ thời điểm cho thuê.

Chi tiết số dư doanh thu chưa thực hiện của Công ty như sau:

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn	5.203.799.784	5.203.799.784
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí	3.017.358.087	3.017.358.087
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC- MS)	2.186.441.697	2.186.441.697
b) Dài hạn	185.868.163.712	191.071.963.496
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí	105.607.533.063	108.624.891.150
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC- MS)	80.260.630.649	82.447.072.346

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Cổ tức phải trả	3.955.452.505	3.960.148.225
Khác	299.958.097	-
Cộng	4.255.410.602	3.960.148.225

19. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

	Chênh lệch khấu hao
	VND
Tại ngày 01/01/2020	8.601.586.955
Ghi nhận lợi nhuận/(lỗ) trong năm	887.191.920
Tại ngày 31/12/2020	9.488.778.875
Ghi nhận lợi nhuận/(lỗ) trong năm	887.191.920
Tại ngày 31/12/2021	10.375.970.795

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trên khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của bất động sản đầu tư do có sự khác biệt về thời gian tính khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính là 25 năm và thời gian tính khấu hao của Công ty áp dụng là 48 và 49 năm. Công ty hiện áp dụng thuế suất 20% là mức thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2020	500.000.000.000	44.351.392.969	6.352.508.312	550.703.901.281
Lãi trong năm	-	-	2.499.559.703	2.499.559.703
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(41.334.732)	(41.334.732)
Tại ngày 31/12/2020	500.000.000.000	44.351.392.969	8.810.733.283	553.162.126.252
Lãi trong năm	-	-	856.802.341	856.802.341
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	(249.955.970)	(249.955.970)
Tại ngày 31/12/2021	500.000.000.000	44.351.392.969	9.417.579.654	553.768.972.623

	31/12/2021	01/01/2021
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	500.000	500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	50.000.000	50.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	50.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.000.000	50.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	50.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

(*) Theo Nghị Quyết số 27/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty, các cổ đông đã phê duyệt phương án trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 với số tiền là 249.955.970 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	255.000.000.000	51%	255.000.000.000	51%
Phần vốn của các đối tượng khác	245.000.000.000	49%	245.000.000.000	49%
Cộng	500.000.000.000	100%	500.000.000.000	100%

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại:

	31/12/2021	01/01/2021
USD	347.820,45	10.656,88

22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được tổ chức theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm dịch vụ như sau:

- Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí: Xây dựng công trình theo hợp đồng
- Bộ phận kinh doanh cụm cảng: Cho thuê cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư và các dịch vụ đi kèm.
- Bộ phận kinh doanh hàng hóa: Kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

a. Bảng cân đối kế toán:

Tại ngày 31/12/2021	Bộ phận kinh doanh cụm cảng	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí	Bộ phận kinh doanh hàng hóa	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	280.229.809.621	4.487.043.512	7.932.853.213	292.649.706.346
Tài sản không phân bổ				471.668.833.475
Tổng tài sản				764.318.539.821
Nợ phải trả bộ phận	201.613.177.506	994.191.770	1.309.934.796	203.917.304.072
Nợ phải trả không phân bổ				6.632.263.126
Tổng nợ phải trả				210.549.567.198
Tại ngày 31/12/2020	Bộ phận kinh doanh cụm cảng	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí	Bộ phận kinh doanh hàng hóa	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	291.837.097.986	25.558.421.663	-	317.395.519.649
Tài sản không phân bổ				463.562.426.331
Tổng tài sản				780.957.945.980
Nợ phải trả bộ phận	205.929.785.370	15.307.435.317	-	221.237.220.687
Nợ phải trả không phân bổ				6.558.599.036
Tổng nợ phải trả				227.795.819.723

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ (Tiếp theo)

b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2021	Bộ phận kinh	Bộ phận xây	Bộ phận kinh	Tổng
	doanh cụm cảng	dựng các công	doanh hàng hóa	
	VND	trình phục vụ	VND	VND
		ngành dầu khí		VND
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	15.069.308.083	53.085.031.600	87.984.553.761	156.138.893.444
Giá vốn	12.657.351.117	50.199.811.067	87.400.980.024	150.258.142.208
Kết quả kinh doanh bộ phận	2.411.956.966	2.885.220.533	583.573.737	5.880.751.236
Chi phí không phân bổ				(25.058.614.496)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(19.177.863.260)
Doanh thu từ hoạt động tài chính				21.013.161.190
Chi phí tài chính				(142.056.686)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				1.693.241.244
Lợi nhuận khác				50.753.017
Lợi nhuận trước thuế				1.743.994.261
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(887.191.920)
Lợi nhuận sau thuế				856.802.341
Thông tin khác				
Khấu hao				9.708.950.692

Năm 2020	Bộ phận kinh	Bộ phận xây	Bộ phận kinh	Tổng
	doanh cụm cảng	dựng các công	doanh hàng hóa	
	VND	trình phục vụ	VND	VND
		ngành dầu khí		VND
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	21.495.041.359	57.606.394.496	93.311.019.517	172.412.455.372
Giá vốn	18.730.446.002	53.394.603.388	93.055.178.335	165.180.227.725
Kết quả kinh doanh bộ phận	2.764.595.357	4.211.791.108	255.841.182	7.232.227.647
Chi phí không phân bổ				(27.505.468.404)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(20.273.240.757)
Doanh thu từ hoạt động tài chính				24.537.662.767
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				4.264.422.010
Lợi nhuận khác				(1.097.427.382)
Lợi nhuận trước thuế				3.166.994.628
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				219.756.995
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(887.191.920)
Lợi nhuận sau thuế				2.499.559.703
Thông tin khác				
Khấu hao				10.518.974.021

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam nên không có bộ phận theo khu vực địa lý cần báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và mặt bãi	5.826.567.784	7.070.571.784
Doanh thu cung cấp dịch vụ	64.943.514.703	64.845.300.316
Doanh thu bán hàng hóa	85.368.810.957	100.496.583.272
Cộng	156.138.893.444	172.412.455.372

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn cho thuê bất động sản đầu tư và mặt bãi	5.061.977.296	5.692.495.956
Giá vốn cung cấp dịch vụ	59.987.696.878	59.628.671.686
Giá vốn bán hàng hóa	85.208.468.034	99.859.060.083
Cộng	150.258.142.208	165.180.227.725

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.182.763.069	13.677.300.024
Chi phí nhân công	35.671.820.964	50.145.062.834
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.708.950.692	10.518.974.021
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.887.737.374	24.844.342.922
Chi phí khác	4.715.772.791	5.064.199.727
Cộng	79.167.044.890	104.249.879.528

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay	20.973.731.900	24.526.316.970
Lãi chênh lệch tỷ giá	39.429.290	11.345.797
Cộng	21.013.161.190	24.537.662.767

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.143.775.491	1.557.560.717
Cộng	1.143.775.491	1.557.560.717
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	14.135.870.548	16.139.929.601
Chi phí vật liệu quản lý	862.430.633	925.994.530
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.441.471.329	2.479.595.424
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.379.569.536	2.114.750.782
Các khoản chi phí QLDN khác	4.095.496.959	4.287.637.350
Cộng	23.914.839.005	25.947.907.687

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.743.994.261	3.166.994.628
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(3.424.159.843)	(2.673.734.153)
Trừ thu nhập không tính thuế	(4.435.959.600)	(4.435.959.600)
- <i>Chênh lệch khấu hao</i>	(4.435.959.600)	(4.435.959.600)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ và điều chỉnh tăng	1.011.799.757	1.762.225.447
Thu nhập chịu thuế	(1.680.165.582)	493.260.475
<i>Chuyển lỗ</i>	-	(493.260.475)
Thu nhập tính thuế	<u>(1.680.165.582)</u>	<u>-</u>
Trong đó:		
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Giảm chi phí thuế TNDN năm trước do điều chỉnh	-	(219.756.995)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>-</u>	<u>(219.756.995)</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất thông thường với tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có khoản lỗ tính thuế là 4.307.790.684 VND có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế hoãn lại cho khoản lỗ này do không chắc chắn về lợi nhuận thu được trong tương lai.

Các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đạo hạn theo lịch biểu sau:

Năm phát sinh lỗ	Số lỗ (VND)	Kỳ chuyển lỗ	Số lỗ đã chuyển đến 31/12/2021	Số lỗ còn được chuyển	Tình hình quyết toán thuế
2017	2.270.899.126	2018 - 2022	-	2.270.899.126	Đã quyết toán
2019	356.725.976	2020 - 2024	-	356.725.976	Chưa quyết toán
2021	1.680.165.582	2022 - 2026	-	1.680.165.582	Chưa quyết toán
				<u>4.307.790.684</u>	

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	856.802.341	2.499.559.703
<i>Trừ: Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)</i>	-	(249.955.970)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>856.802.341</u>	<u>2.249.603.733</u>
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.000.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>17</u>	<u>45</u>

(*) Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính ("Thông tư 200"), lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trên cổ phiếu không bao gồm số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi. Trong năm 2021, Ban giám đốc đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 249.955.970 VND từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 27/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020 đã được trình bày lại để phù hợp với quy định của Thông tư 200 (lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020 đã trình bày trên báo cáo năm trước là 50 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	<u>31/12/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:		
Trong vòng một năm	593.100.000	593.100.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	2.372.400.000	2.372.400.000
Trên 5 năm	18.386.100.000	18.979.200.000

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện: Tổng số tiền thuê phải trả cho việc thuê 5.000 m² tại bãi thi công của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo phụ lục hợp đồng thuê được ký với thời hạn được tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2057.

31. THÔNG TIN BỔ SUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

i. Thông tin về các khoản nợ tiềm tàng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đang trong quá trình tiếp tục xin điều chỉnh giấy phép đầu tư để dự án cảng Sao Mai Bến Đình (SM-BĐ) được công nhận là dự án cảng biển thuộc danh mục đầu tư đặc biệt ưu đãi theo quy định tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP ban hành ngày 12 tháng 11 năm 2015 ("Nghị định 118" - được thay thế bởi Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021). Theo quy định tại Nghị định 46/2014/NĐ-CP ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2014 ("Nghị định 46"), các dự án đầu tư đặc biệt ưu đãi được miễn tiền thuê đất trong 11 năm tiếp theo sau khi được miễn tiền thuê đất tối đa 3 năm trong giai đoạn xây dựng cơ bản (từ ngày 12 tháng 02 năm 2015 đến hết ngày 11 tháng 02 năm 2018).

Theo đó, Công ty không ghi nhận khoản tiền thuê đất theo các thông báo của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 02 năm 2018 đến nay trên báo cáo tài chính các năm tương ứng. Trên cơ sở các văn bản chấp nhận chủ trương đầu tư của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn bản hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; cũng như Văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về điều chỉnh quy mô Dự án theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước; Công ty đang triển khai thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định hiện hành (*mục (ii) dưới đây*).

Công ty đánh giá và xác định rằng dự án cảng Sao Mai Bến Đình mà Công ty đang triển khai sẽ được công nhận là dự án đầu tư đặc biệt ưu đãi theo quy định tại Nghị định 118 (được thay thế bởi Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021) nên sẽ được tiếp tục miễn tiền thuê đất theo Nghị định 46.

ii. Thông tin về điều chỉnh dự án đầu tư

Theo Nghị quyết số 74/NQ-SM-BĐ-ĐHCĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chủ trương điều chỉnh giảm quy mô dự án đầu tư: Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình với tổng diện tích sử dụng của dự án đầu tư sau điều chỉnh là 112,5 ha (diện tích dự án đầu tư trước điều chỉnh là 161,5 ha). Mục đích điều chỉnh giảm quy mô dự án để thực hiện Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2035, các quy định hiện hành và tình hình thực tế của Công ty. Công ty đang tiếp tục liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được xem xét đẩy nhanh thủ tục liên quan đến dự án để được hưởng ưu đãi đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỞ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Các thành viên thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)

<u>Tên đầy đủ</u>	<u>Tên viết tắt</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	PTSC	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	PTSC - M&C	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần khách sạn Dầu khí PTSC	PTSC - Hotel	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	PTSC - SB	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Xây dựng PTSC	PTSC - Ban xây dựng	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	PTSC - Đà Nẵng	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	PV Shipyard	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	PTSC - POS	Thành viên PTSC
		Thành viên PTSC

Các thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("PVN")

<u>Tên đầy đủ</u>	<u>Tên viết tắt</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	PVN	Công ty mẹ của PTSC
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	PVC - MS	Thành viên PVN
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	DQS	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	PVC - PT	Thành viên PVN
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	BSR	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	PV Gas South	Thành viên PVN
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - XN Phân phối khí thấp áp Miền Bắc	PV Gas D - NT	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	PVFCCO - ĐNB	Thành viên PVN
Công ty Bảo hiểm PVI Vũng Tàu	PVI Vũng Tàu	Thành viên PVN
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	PVI Phía Nam	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	PSI	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Xăng Dầu Vũng Tàu	PV Oil Vũng Tàu	Thành viên PVN

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Thành viên chủ chốt

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Doanh thu	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC	1.218.321.065	1.038.576.788
PTSC - M&C	41.045.865.056	40.620.699.488
PTSC - Ban xây dựng	-	60.583.769
PV Shipard	8.021.569.749	16.072.971.895
PTSC - POS	7.434.905.276	2.883.166.630
Các thành viên thuộc PVN		
PVC - MS	5.162.020.091	5.002.784.351
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC - Hotel	709.341.203	36.851.691
PTSC - M&C	41.566.674	361.020.229
PTSC - SB	331.946.500	246.994.400
PTSC - Đà Nẵng		
PV Shipyard	5.488.618.432	895.401.096
Các thành viên thuộc PVN		
PVN	-	12.386.088
PVS - MS	87.355.828	2.008.981.611
PV Gas South	85.208.468.034	93.055.178.335
PVI Vũng Tàu	355.109.387	353.710.457

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I.	Hội đồng Quản trị		655.135.127	672.273.818
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch	583.135.127	600.273.818
2	Nguyễn Việt Đạt	Thành viên	36.000.000	36.000.000
3	Nguyễn Lê Phương	Thành viên	-	36.000.000
4	Đặng Thanh Hải	Thành viên	36.000.000	-
II.	Ban Giám đốc		1.958.138.910	2.015.374.547
1	Phùng Như Dũng	Giám đốc	583.078.763	600.189.273
2	Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc	496.965.819	511.505.455
3	Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc	439.018.982	451.910.364
4	Trần Chí Dũng	Phó Giám đốc	439.075.346	451.769.455
	Cộng		2.613.274.037	2.687.648.365

33. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 4.833.794.523 VND (năm 2020: 6.844.205.481 VND), thể hiện khoản thu nhập từ lãi tiền gửi chưa nhận được trong 31 tháng 12 năm 2021 nhưng đã bao gồm 6.844.205.481 VND là lãi tiền gửi dự thu năm trước, nhận được trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thu lợi của công ty phát sinh.


Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu


Phạm Minh VI
Kế toán trưởng


Phùng Như Dũng
Giám đốc
Vũng Tàu, ngày 01 tháng 03 năm 2022